



Chỉ đạo thực hiện

Bùi Thắng
Ủy viên BTV Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm xuất bản

Trần Trung Hiếu
Phó Trưởng ban Thường trực
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban Biên tập

Phạm Nguyễn Hoàng Vinh Quang
Phạm Hữu Hải
Vũ Thị Thúy Nga
Vũ Thị Hồng Vĩnh
Lê Thị Vân
Hoàng Văn Khôi

Trình bày - Chế bản

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng,
số 10 Lê Hồng Phong - Đà Lạt.
In 5.200 cuốn, khổ 20 x 28 cm
tại Cty CP In & PHS Lâm Đồng.

Giấy phép xuất bản

Số 07/GP-XBBT do Sở Thông tin
và Truyền thông Lâm Đồng cấp ngày
21/12/2021.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 04/2022

Nội dung sinh hoạt chỉ bộ tháng 5/2022

1. Tổ chức tuyên truyền kỷ niệm 68 năm Ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2022); 132 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2022); 120 năm Ngày sinh đồng chí Phan Đăng Lưu - lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam (05/5/1902-05/5/2022); Ngày chiến thắng hoàn toàn của các nước Đồng Minh chống phát xít (09/5/1945) và các ngày kỷ niệm khác trong tháng.

2. Tiếp tục tuyên truyền về việc triển khai và kết quả thực hiện Kết luận số 21-KL/TW về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị 05-CT/TW và Kết luận 01-KL/TW; tuyên truyền sâu rộng và đậm nét Chuyên đề toàn khóa "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc" và Chuyên đề năm 2022 của tỉnh "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; thực hiện trách nhiệm nêu gương; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đưa Lâm Đồng phát triển nhanh, toàn diện và bền vững". Tăng cường tuyên truyền Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 17/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030"...

3. Tuyên truyền việc triển khai và kết quả bước đầu thực hiện Kết luận số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; tuyên truyền Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030; Chiến lược phát triển Gia đình Việt Nam đến năm 2030; Chiến lược phát triển Thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030; Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; tuyên truyền những điểm mới và kết quả nổi bật của Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022 và công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng năm học 2022-2023. Tuyên truyền Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ về ban hành chương trình phòng, chống dịch Covid-19 năm 2022-2023 cùng với công tác đảm bảo các hoạt động an sinh xã hội, an ninh trật tự xã hội, đảm bảo các yêu cầu phòng, chống dịch vừa tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

4. Tăng cường tuyên truyền theo đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về công tác đối ngoại, thông tin đối ngoại; công tác bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo; công tác đấu tranh chống âm mưu, hoạt động diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch; tránh để các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị, nhất là việc lợi dụng tình hình Ukraine để tuyên truyền chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam.



Ngày 5/6/1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đặt chân lên con tàu Amiral Latouche Treville tại bến cảng Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước

Chủ tịch Hồ Chí Minh MỘT TÌNH YÊU BAO LA

 TRẦN TRUNG HIẾU

Trong vô vàn những bài hát về Chủ tịch Hồ Chí Minh thì bài hát “Bác Hồ, một tình yêu bao la” của nhạc sỹ Thuận Yến, tôi

thích nhất ca từ và giai điệu:
“Bác Hồ, Người là tình yêu thiết tha nhất
Trong lòng dân và trong trái tim nhân loại

Cả cuộc đời, Bác chăm lo cho hạnh phúc Nhân dân
Cả cuộc đời, Bác hi sinh cho dân tộc Việt Nam”
Có rất nhiều công trình

nghiên cứu, bài viết về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Bài viết này chỉ đề cập đến một trong những đức tính vô cùng cao cả của Người, đó là “Yêu nước - Thương Dân”.

Trước hết, nói về “Yêu nước”: Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ra và lớn lên trong gia đình nhà Nho yêu nước, thừa hưởng sự giáo dục của gia đình, đặc biệt là từ người cha, cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, tinh thần yêu nước đã thấm sâu vào Nguyễn Sinh Cung từ nhỏ, cho nên ngay khi còn niên thiếu, Người đã làm liên lạc cho các sĩ phu yêu nước trong phong trào Cần Vương; tham gia vào phong trào yêu nước chống Pháp của Nhân dân Trung Kỳ. Tinh thần yêu nước của Người được hun đúc bằng truyền thống yêu nước với bề dày hàng nghìn năm lịch sử của cha ông; được hình thành trong quá trình dựng nước, trong đấu tranh và bảo vệ nền độc lập, thoát khỏi sự đô hộ của ngoại bang, khởi

nguồn từ lòng tự hào về “Dân tộc ta là con Rồng cháu Tiên, có nhiều người tài giỏi đánh Bắc dẹp Nam, yên dân trị nước tiếng để muôn đời”. Tiếp đó là ý thức về quyền độc lập dân tộc, bắt đầu từ “Nam quốc sơn hà Nam đế cử” của thời Lý cho đến ý chí quyết tâm “Sát Thát” ở đời Trần, tinh thần quyết chiến của Quang Trung - Nguyễn Huệ “Đánh cho phiến giáp bất hoàn/Đánh cho sử tri Nam quốc anh hùng chi hữu chủ”... Chính lòng yêu nước đã thúc đẩy người thanh niên 21 tuổi Nguyễn Tất Thành rời bến Nhà Rồng ngày 05/6/1911, bắt đầu hành trình tìm đường cứu nước, cứu dân. Trong hành trình đầy gian nan, sóng gió, vất vả và hiểm nguy, Người đã lấy tên là Nguyễn Ái Quốc (tức là Yêu nước).

Khi Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước, cứu dân, đất nước đau thương của Người đang chìm đắm trong đêm dài nô lệ, Nhân dân lâm than cơ cực trong cảnh đọa đày của đế quốc

thực dân, phong kiến, nước mất nhà tan, nền độc lập, tự do của Tổ quốc, chủ quyền quốc gia, dân tộc bị thực dân cướp đoạt và dày xéo. Trong nước, các phong trào khởi nghĩa, các xu hướng, đường lối cứu nước đều thất bại, rơi vào khủng hoảng và bế tắc. Trong tình cảnh ấy, ý chí và hành động của Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc thể hiện tình yêu nước tuyệt đối và thiêng liêng. Cũng chính từ lòng yêu nước đã đưa Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác - Lênin một cách tự nhiên. Trong bài viết Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lênin (1960), Hồ Chí Minh viết: “lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba”. Cuộc hành trình 30 năm tìm đường cứu nước và cả cuộc đời, sự nghiệp của Người với những bước ngoặt lịch sử, đã ngay từ đầu gắn bó máu thịt với Tổ quốc và Nhân dân, đã phấn đấu hy sinh, hiến thân và quên mình vì nước, vì dân, sau này được khái quát thành lý luận: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đó là con đường, là quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam.

Trong thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc, Nhân dân ta đã trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, cách mạng Việt Nam khi đó gặp muôn vàn khó khăn, thử thách, nhưng có sự soi sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng yêu nước Hồ Chí Minh; đặc biệt, có sự lãnh đạo của Đảng cách mạng chân chính, tinh thần yêu nước của dân tộc ta đã được khơi dậy, toàn dân đã đoàn kết một lòng



Bác Hồ với các cháu học sinh Trường Trưng Vương, Hà Nội, năm 1956.
Ảnh: Tư liệu

đứng lên đấu tranh giải phóng quê hương đất nước thoát khỏi ách nô lệ thực dân, đế quốc, giành độc lập, tự do cho dân tộc.

Đức tính nổi bật thứ hai của Người: “Thương Dân”. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Bác có hàng trăm cái tên và bút danh nhưng nổi bật nhất vẫn là “Ái Quốc” và “Ái Dân”, hiểu ra là “Yêu nước” và “Yêu dân, Thương dân”. Bác là hình ảnh tuyệt đẹp của lòng yêu thương, quý trọng Nhân dân, phong cách ứng xử giàu tính nhân văn, thấm đượm tâm hồn Việt Nam. Người đã từng nói: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho đất nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”. Tinh thần “Thương dân” không chỉ hóa thân trong sự nghiệp cách mạng cao cả của Người mà thể hiện cả trong đời sống thường nhật. Chúng ta đều biết về cuộc sống vô cùng giản dị của Lãnh tụ Hồ Chí Minh, từ ngôi nhà sàn đơn sơ, đôi dép cao su, chiếc áo nâu đã sờn vai hoặc mỗi bữa ăn chỉ là bát cơm với mấy quả cà pháo, rau muống và chút cá, tép đồng kho... tất cả đều chứng minh cho lý tưởng nhân văn cao cả: Lấy hạnh phúc của Nhân dân làm hạnh phúc của mình. Cả cuộc đời Người “sống thanh cao không gợn chút riêng tư” cũng chỉ vì thương dân.

Bác nói “tình thương yêu của tôi với đồng bào đồng chí, nhân loại khổ đau mãi mãi không bao giờ thay đổi”. Thương dân nên ngay trong phiên họp Chính phủ đầu tiên của nước

Việt Nam Dân chủ cộng hòa, Bác trên cương vị Chủ tịch đã tuyên bố nhịn ăn để lấy gạo nuôi dân “Tôi đề nghị các vị bộ trưởng, các ngài bộ trưởng, hộ tôi một chủ trương phát động ngay trong chính phủ, 10 ngày nhịn ăn một bữa. Mỗi bữa là một bơ gạo. Đem gạo cứu dân nghèo, tôi xin làm trước tiên”.

Tình thương yêu của Bác là vô cùng rộng lớn và dành cho tất cả mọi tầng lớp Nhân dân. Thủ tướng Phạm Văn Đồng, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết “Trong trái tim mệnh mông của Bác, ai là người Việt Nam cũng có phần ở trong đó”. Nhà thơ Tố Hữu cũng đã thốt lên “Bác ơi! Tim Bác mệnh mông thế. Ôm cả non sông mọi kiếp người.” Bác thương từ cụ già để “xuân về gửi biếu lựa”, thương các em nhỏ “Trung thu gửi cho quà.” Bác còn lo lắng cho các đoàn dân công “đêm nay ngủ ngoài rừng” và người chiến sỹ “đứng gác ngoài biên cương”. Không chỉ “Sữa để em thơ, lựa tặng già,” Bác còn quan tâm đến chỗ ở, việc làm, đến từng bát cơm, manh áo hàng ngày cho Nhân dân. Trong thời kỳ miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, mặc dù bận bịu công việc, Bác vẫn luôn ân cần thăm hỏi, động viên từ công nhân khu mỏ Quảng Ninh, đồng bào dân tộc miền núi, quê hương “năm tấn” Thái Bình, đến các đơn vị không quân anh hùng, các trường học... Đặc biệt hơn cả là tình yêu của Bác đối với thiếu niên nhi đồng. Bác luôn nhắc nhở các cán bộ chiến sỹ và đồng bào “Nhiệm vụ của

chúng ta là phải làm sao cho các em có cơm ăn, có áo ấm, được đi học”. Dù là “ông Ké”, “già Thu” ở chiến khu xưa, hay là Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước sau này, Bác vẫn luôn dõi theo, dành tình cảm, thời gian cho các cháu. Hầu như Tết Trung thu năm nào Bác cũng gửi thư thăm hỏi, động viên và đặt nhiều niềm tin nơi các cháu.

Ngay cả trước lúc vĩnh biệt chúng ta, trong bản Di chúc thiêng liêng, Bác cũng viết “Tôi để lại muôn vàn tình thương yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng”.

Ta bồi hồi, xúc động khi đọc những vần thơ của Tố Hữu:

“Ôi lòng Bác vậy cứ thương ta

Thương cuộc đời chung thương cỏ hoa

Chỉ biết quên mình cho hết thảy

Như dòng sông chảy nặng phù sa” (bài thơ “Theo chân Bác”)

Năm nay chúng ta kỷ niệm 132 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2022). Đây sẽ là dịp để mỗi người dân Việt Nam bày tỏ tình cảm, lòng biết ơn sâu sắc tới Bác Hồ kính yêu. Nhắc nhở mỗi cán bộ, đảng viên học Bác nhiều hơn nữa, nhất là học và làm theo Bác ở đức “Yêu nước - Thương dân”, để chúng ta có động lực, sức mạnh, niềm tin; tăng cường đoàn kết, quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai các cường quốc năm châu như sinh thời Bác hằng mong muốn.

T.T.H

Xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh

 BAN BIÊN TẬP (TỔNG HỢP)

Để thực hiện có hiệu quả và thực chất chủ trương xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; một trong những vấn đề mang tính căn cốt là phải xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy đó làm nền tảng, tạo sức mạnh nội sinh để mỗi cán bộ, đảng viên đấu tranh chống ảnh hưởng tiêu cực, những thói hư tật xấu, xứng đáng là đạo đức, là văn minh, là người lãnh đạo trung thành và tận tụy của Nhân dân. Có thể đề xuất một số phẩm chất đạo đức tiêu biểu của mỗi cán bộ, đảng viên hiện nay như sau:

Thứ nhất, bản lĩnh chính trị.

Bản lĩnh chính trị của cán bộ, đảng viên biểu hiện ở nhiều phương diện, trong đó



nổi bật là sự kiên định mục tiêu, lý tưởng của cách mạng xã hội chủ nghĩa; sự trung thành với Tổ quốc, với Đảng; sự vững vàng trước mọi tình huống, sự quyết tâm phấn đấu, vượt mọi khó khăn gian khổ để hoàn thành tốt nhiệm vụ, vì lợi ích của Đảng, của giai cấp, dân tộc và Nhân dân. Hồ Chí Minh căn dặn mỗi đảng viên “phải giữ chủ nghĩa cho vững”, “Những người cộng sản chúng ta không

một phút nào được quên lý tưởng cao cả của mình là phấn đấu cho Tổ quốc hoàn toàn độc lập, cho chủ nghĩa xã hội hoàn toàn thắng lợi trên đất nước ta và trên toàn thế giới”. Kiên định mục tiêu, lý tưởng, tức là vô luận lúc nào, vô luận việc gì, cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc ra trước, lợi ích của cá nhân lại sau, nếu khi “lợi ích chung của Đảng mâu thuẫn với lợi ích riêng của cá

nhân, thì phải kiên quyết hy sinh lợi ích của cá nhân cho lợi ích của Đảng”. Người phê phán nghiêm khắc những kẻ lợi dụng địa vị để mưu cầu lợi ích cá nhân làm tổn hại đến lợi ích của giai cấp công nhân và Nhân dân lao động. “Suốt đời phục vụ Đảng, phục vụ Nhân dân” là phẩm chất cao quý của người cách mạng - đó là “tính Đảng”, là nguyên tắc cao nhất của Đảng mà mỗi đảng viên phải tuyệt đối chấp hành. Đó cũng là điều kiện tiên quyết hình thành những tình cảm tốt đẹp, cao cả, nhiệt huyết cách mạng, tình cảm và ý chí cách mạng của người đảng viên không ngừng phấn đấu cho sự nghiệp chung, phấn đấu đẩy mạnh công cuộc đổi mới, đóng góp trí tuệ, sức lực, tài năng cho việc xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Việc Bộ Chính trị (khóa XIII) ban hành Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22/9/2021 về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung nhằm tạo cơ chế, góp phần xây dựng và tăng cường bản lĩnh chính trị của cán bộ, đảng viên.

Thứ hai, ham học hỏi, cầu tiến bộ.

Hồ Chí Minh đã từng lưu ý cán bộ, đảng viên: “Nếu không chịu khó học thì không tiến bộ được. Không tiến bộ là thoái bộ. Xã hội càng đi tới, công việc càng nhiều, máy móc càng tinh xảo. Mình mà không chịu học thì lạc hậu, mà lạc hậu là bị đào thải, tự mình đào thải mình”. Công cuộc Đổi mới mà Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo thực hiện là một cuộc vận động mang tính cách mạng toàn diện và sâu sắc, diễn ra trên tất cả

lĩnh vực của đời sống xã hội. Đó là một quá trình khó khăn, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, chưa có mô hình định sẵn. Mặt khác, trong thời đại công nghệ và toàn cầu hóa hiện nay, thế giới đang có nhiều chuyển biến mạnh mẽ, nhiều vấn đề phức tạp mới nảy sinh. Từ đó, đòi hỏi Đảng Cộng sản lãnh đạo sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa phải có tiềm lực tư tưởng, khoa học mạnh mẽ ở trình độ cao của trí tuệ xã hội và thời đại, trong đó đảng viên phải là người có học thức, có năng lực trí tuệ và sáng tạo, có tinh thần ham học hỏi, cầu tiến bộ.

Thứ ba, giữ vững kỷ luật Đảng và nghiêm chỉnh thực thi pháp luật của Nhà nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người. Đó là nhờ có kỷ luật”. Người yêu cầu “Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình. Là đảng viên cộng sản, thì khi nào và ở đâu cũng phải chịu sự phân công, quản lý của tổ chức Đảng, phải hành động theo phạm vi kỷ luật của tổ chức. Đảng viên chẳng những phải giữ gìn kỷ luật của Đảng mà còn phải giữ gìn kỷ luật của chính quyền, của cơ quan, đoàn thể cách mạng, của Nhân dân, bởi “kỷ luật của chính quyền, của đoàn thể, Nhân dân và Đảng cũng là một”. Đối với cán bộ, đảng viên càng có công thì càng phải khiêm tốn, đảng viên giữ vị trí càng cao, càng phải gương mẫu và nếu mắc sai phạm càng phải chịu kỷ luật nghiêm khắc. Trong bất

kỳ trường hợp nào, mọi đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng và bình đẳng về mặt công dân trước pháp luật, không được “tự đặt mình cao hơn tổ chức, tự cho phép mình đứng ngoài kỷ luật”.

Ý thức tổ chức kỷ luật của đảng viên phải được thể hiện cả trong suy nghĩ lẫn trong hành động, cả trong cách nói lẫn trong giao tiếp, ứng xử hàng ngày và trong công việc. Đảng viên phải gương mẫu chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quyết định, sự phân công, điều động của tổ chức; kiên quyết đấu tranh chống lại mọi biểu hiện tiêu cực, thoái hóa, biến chất đặc biệt là bệnh tham ô, tham nhũng.

Văn kiện Đại hội XIII thắng thắn nêu lên khuyết điểm, hạn chế trong Đảng “tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ còn phức tạp... Thực hiện trách nhiệm nêu gương, nhất là của người đứng đầu chưa tạo được sự lan tỏa sâu rộng”. Bởi vậy, bên cạnh việc nêu cao đạo đức cách mạng cho mỗi cán bộ, đảng viên thì việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật của Đảng; xây dựng và thực thi hệ thống pháp luật nghiêm minh là biện pháp cực kỳ cần thiết nhằm làm trong sạch hóa đội ngũ cán bộ.

Tăng cường ý thức kỷ luật không có nghĩa là thủ tiêu sự sáng tạo cá nhân của các cán bộ, đảng viên, đặc biệt trong công cuộc đổi mới toàn diện hiện nay rất cần tư duy, nhận thức mới có tính đột phá, tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ, nhanh chóng đời sống kinh tế xã hội. Song điều đó không có

nghĩa đảng viên có thể là vượt qua các nguyên tắc, vi phạm các quy chế của Đảng, đặt mình ra ngoài tổ chức, đứng trên tổ chức, vi phạm các nguyên tắc tổ chức. Ý thức tổ chức, kỷ luật, đoàn kết nội bộ là một phẩm chất tiên quyết của đạo đức cách mạng. Nó bảo đảm cho các phẩm chất khác có thể thực hiện được trọn vẹn, đầy đủ và hoàn chỉnh.

Thứ tư, trọng dân, yêu dân, tin dân, gần dân, học dân.

Đảng ta là đảng cầm quyền, vì vậy, nhiều cán bộ, đảng viên là những người lãnh đạo, quản lý. Cán bộ, đảng viên còn là cầu nối giữa Đảng với quần chúng, là người tổ chức quần chúng thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, của Nhà nước. Bởi vậy, có yêu dân, có tin dân, có trọng dân, đảng viên mới hết lòng hết sức phục vụ Nhân dân, mới tích cực lắng nghe ý kiến của Nhân dân, mới có thể khơi dậy và phát huy sức mạnh trí lực, nhân lực và tài lực của Nhân dân. Có gần dân, đảng viên mới hiểu đời sống xã hội thực tiễn phong phú, sinh động đang diễn ra; mới nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng và sáng kiến của Nhân dân để đề ra các chủ trương, biện pháp phù hợp cũng như làm cho dân hiểu, dân tin vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đồng thời, có học hỏi dân, đảng viên mới mở mang, làm giàu thêm hiểu biết của mình bằng trí tuệ sáng tạo và kinh nghiệm phong phú của Nhân dân.

Đương nhiên, trong quá trình phát huy dân chủ phải chống thái độ theo đuôi quần

chúng. Đặc biệt với sự bùng nổ công nghệ thông tin, sự phổ biến rộng rãi của các mạng xã hội như hiện nay, một vấn đề đưa ra có rất nhiều quan điểm, nhiều luồng ý kiến trái chiều nhau. Điều đó đòi hỏi cán bộ, đảng viên với tư cách là người lãnh đạo quần chúng, cần phải có đủ tầm, đủ tâm, đủ bản lĩnh để biết lắng nghe, chắt lọc những gì là thích hợp và đúng đắn. Sâu xa hơn, mỗi cán bộ, đảng viên cần luôn phải tự ý thức một chân lý hiển nhiên: Có Nhân dân thì mới có cán bộ, đảng viên; Nhân dân bầu ra cán bộ trả lương cho cán bộ; không “trọng” dân, tức là đã phản bội người đã bầu mình, nuôi mình. Không “gần dân, trọng dân”, đó không chỉ là sự vi phạm đạo đức đảng viên mà rộng hơn là sự tha hóa của đạo đức “làm người”.

Thứ năm, phòng chống chủ nghĩa cá nhân.

Ngay sau khi Đảng trở thành Đảng cầm quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhìn thấy trước hoàn cảnh mới, người cán bộ, đảng viên rất dễ sa vào chủ nghĩa cá nhân. Người chỉ rõ: Chủ nghĩa cá nhân là trong bất cứ công việc gì cũng nghĩ đến lợi ích riêng của mình trước hết, muốn cho mọi người vì mình trước khi mình vì mọi người. Chủ nghĩa cá nhân là một thứ vi trùng rất độc, đẻ ra hàng trăm thứ bệnh: tham ô, hủ hoá, lãng phí, xa hoa, tham danh trục lợi, thích địa vị quyền hành, tự cao tự đại, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, độc đoán, chuyên quyền, quan liêu, mệnh lệnh, v.v.... Từ đó, Người đặt ra nhiệm vụ “xoá sạch chủ nghĩa cá nhân” là

nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, liên tục trong công tác xây dựng Đảng.

Trong điều kiện ngày nay, mục tiêu làm giàu bằng mọi giá, coi trọng lợi ích vật chất đã và đang trở thành cái đích hướng tới của không ít người. Do vậy, đối với cán bộ, đảng viên, nhất là đối với một số người có chức, có quyền nếu thiếu tu dưỡng đạo đức cách mạng, họ rất dễ bị cám dỗ và sa ngã bởi lợi ích vật chất “che mắt”, việc lợi dụng chức quyền, thu vén cá nhân, tham nhũng, làm giàu bất chính dẫn đến suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, biến chất về phẩm chất chính trị là hệ quả tất yếu. Chống chủ nghĩa cá nhân hiện nay, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên luôn có ý thức phục tùng kỷ luật tập thể, biết đặt “việc công, lợi ích công” lên trên hết và trước hết, kiên quyết loại bỏ ham muốn không chính đáng, làm phương hại đến lợi ích tập thể, lợi ích của Đảng, của Nhân dân và dân tộc.

Nêu cao chủ nghĩa tập thể, chống chủ nghĩa cá nhân không có nghĩa là hy sinh lợi ích chính đáng của cá nhân, xóa bỏ cá tính cá nhân. Chủ nghĩa tập thể kết hợp hài hoà quyền lợi và nghĩa vụ, lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể theo nguyên tắc mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người. Giữ vững kỷ luật tập thể, tổ chức đồng thời tôn trọng sáng kiến cá nhân, phát triển cá tính, phát triển nhân cách và năng lực sáng tạo, đóng góp riêng của mỗi cá nhân. Làm được điều đó, mới có thể gần bó, đoàn kết mọi người trong tổ chức và tạo nên sức mạnh vô địch của cách mạng.

B.B.T

TÌNH THẦN

Ngày Quốc tế Lao động 1/5 bất diệt

 CẢNH VIỆT

Vào nửa cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản bước sang giai đoạn độc quyền, sản xuất công nghiệp tăng nhanh; ở một số nước như Anh, Pháp, Đức, Mỹ...phát triển mạnh mẽ. Cùng với những bước tiến của nền kinh tế tư bản, giai cấp tư sản tăng cường bóc lột và bản cùng hóa công nhân lao động; mâu thuẫn giai cấp ngày càng sâu sắc, dẫn đến nhiều cuộc đấu tranh giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản diễn ra với quy mô ngày càng lớn.

Trong cuộc đấu tranh đó, vấn đề thời gian lao động có ý nghĩa quan trọng. Ngay sau khi thành lập Quốc tế I năm 1864, C.Mác coi việc rút ngắn thời gian lao động là một nhiệm vụ đấu tranh của giai cấp vô sản. Tại Đại hội lần thứ nhất của Quốc tế I, họp tại Giơ - ne - vơ (Thụy Sĩ) tháng 9/1866, vấn đề đấu tranh đòi ngày làm việc 8 giờ được coi là nhiệm vụ quan trọng. Khẩu hiệu “Ngày làm 8 giờ” sớm xuất hiện ở một số nơi của nước Anh - nước có nền công nghiệp phát triển sớm nhất thế giới. Yêu sách này dần lan sang các nước khác.



Nước Mỹ, từ một quốc gia có nền kinh tế lạc hậu, phụ thuộc vào châu Âu, đã mở rộng sản xuất, nhanh chóng phát triển trở thành nước công nghiệp hàng đầu thế giới. Thành phố Chi-ca-gô trở thành trung tâm thương nghiệp của Mỹ. Nước Mỹ lao vào cuộc chạy đua cạnh tranh tư bản quyết liệt. Các guồng máy chạy hết công suất suốt ngày đêm, hàng vạn công nhân bị bắt buộc làm việc mỗi ngày từ 14 - 18 giờ, phụ nữ quần quật lao động không kém gì nam giới, nhưng đồng lương chỉ bằng 1/2 nam giới và suốt tuần không có ngày nghỉ; trẻ

em phải làm việc 12 giờ/ngày.

Ngày 1/5/1886, tại thành phố Chi-ca-gô (Mỹ), hưởng ứng lời kêu gọi của “Liên đoàn lao động Mỹ”, hàng chục ngàn công nhân toàn thành phố tiến hành bãi công, tổ chức mít tinh và biểu tình trên đường phố (40 ngày không đến nhà máy làm việc). Khẩu hiệu “Ngày làm việc 8 giờ” trở thành tiếng nói chung của giai cấp công nhân (GCCN), chính quyền tư sản rơi vào thế bị động. Cuộc đấu tranh vì mục tiêu dân sinh, dân chủ, vì sự tiến bộ xã hội bị đàn áp đẫm máu, song đã tạo được sự hưởng ứng, ủng hộ mạnh mẽ

của công nhân khắp nước Mỹ lên tiếng ủng hộ yêu sách của công nhân Chi-ca-gô. Công nhân Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Hà Lan...tổ chức nhiều cuộc mít tinh bày tỏ sự đồng tình với công nhân Mỹ.

Để ghi nhận những thành quả của phong trào công nhân các nước, ngay trong Đại hội thành lập Quốc tế thứ II, ngày 14/7/1889, các đại biểu của giai cấp công nhân đã thông qua Nghị quyết lấy ngày 1/5 làm ngày đoàn kết đấu tranh của công nhân lao động trên toàn thế giới. Từ đó ngày 1/5 trở thành ngày Quốc tế Lao động.

Thực hiện Nghị quyết của Quốc tế thứ II, ngày 1/5/1890 lần đầu tiên, Ngày Quốc tế Lao động được kỷ niệm với quy mô thế giới. Công nhân ở các nước Mỹ, Canada, Pháp, Đức, Áo, Đan Mạch, Bỉ, Thụy Điển, Hà Lan, Ý và nhiều nước khác tiến hành bãi công, mít tinh, xuống đường biểu tình mang theo biểu ngữ “Ngày làm 8 giờ”, “Vô sản tất cả các nước đoàn kết lại”.

Ngày Quốc tế Lao động 1/5 đã trở thành ngày Lễ tại nhiều quốc gia trên thế giới, dành để tôn vinh lao động và gây dựng đoàn kết lao động trên thế giới; là ngày hội của GCCN và Nhân dân lao động trên toàn thế giới, ngày đoàn kết GCCN và các dân tộc bị áp bức trên thế giới trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Ở Việt Nam

Từ những năm đầu của thế kỷ XX, đồng chí Nguyễn Ái Quốc (Chủ tịch Hồ Chí Minh) đã truyền bá chủ nghĩa Mác-Lê nin vào Việt Nam, giúp công nhân, người lao động Việt Nam hiểu

rõ phong trào cộng sản, công nhân, công đoàn thế giới, nhất là về Cách mạng Tháng Mười Nga và Ngày Quốc tế Lao động 1/5. Ngày 1/5/1925, công nhân Chợ Lớn, công nhân đường sắt Dĩ An và công nhân Đà Nẵng biểu tình bày tỏ ý chí bảo vệ Liên bang Xô-Viết.

Tháng 2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Ngay trong Cương lĩnh đầu tiên, Đảng xác định vai trò, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân (GCCN) Việt Nam là giai cấp lãnh đạo cách mạng, nòng cốt trong khối liên minh công - nông. Phong trào đấu tranh ngày 1/5/1930 đã mở đầu cho cao trào cách mạng 1930 - 1931. Lần đầu tiên dưới sự lãnh đạo của Đảng và hướng dẫn, vận động của Công hội đỏ, công nhân cùng nông dân mít tinh biểu tình kỷ niệm Ngày Quốc tế Lao động 1/5, đấu tranh đòi quyền lợi, bày tỏ tình đoàn kết với công nhân lao động thế giới.

Ngày 18/2/1946, Hồ Chủ tịch ký Sắc lệnh số 22C quy định ngày 1/5 là một trong những ngày lễ chính thức của nước ta. Ngày 29/4/1946, Hồ Chủ tịch ký Sắc lệnh số 56 quy định công nhân được hưởng lương ngày nghỉ lễ Quốc tế Lao động 1/5. Ngày 1/5/1946, lần đầu tiên trong lịch sử nước ta, Ngày Quốc tế Lao động 1/5 được tổ chức kỷ niệm trọng thể tại Hà Nội, với sự tham dự của 20 vạn Nhân dân lao động. Từ đó, Ngày Quốc tế Lao động (1/5) hằng năm là một trong những ngày lễ lớn của đất nước, ngày hội của GCCN và Nhân dân lao động Việt Nam.

Ngày 1/5/1951, trong lời kêu gọi nhân Ngày Quốc tế Lao

động, Bác Hồ xác định “Trọng tâm thi đua là: Quân đội thi đua giết giặc lập công. Công nhân thi đua tăng gia sản xuất. Nông dân thi đua sản xuất lương thực. Trí thức thi đua sáng tác, phát minh. Cán bộ thi đua cần, kiệm, liêm, chính. Toàn dân thi đua tích cực tham gia kháng chiến”. Ngày 1/5/1958, Bác đưa ra “Lời kêu gọi nhân Ngày Quốc tế Lao động” khẳng định: “Hôm nay, cùng với Nhân dân lao động toàn thế giới, chúng ta nhiệt liệt chào mừng Ngày 1/5 trong lòng đầy tin tưởng và phấn khởi quyết tâm vượt mọi khó khăn, tiến lên làm tròn những nhiệm vụ mới...”. Ngày 1/5/1964, nhân Ngày Quốc tế Lao động, Bác gửi điện khen ngợi thanh niên trên công trường khôi phục đường sắt Thanh Hoá - Vinh, trong đó có việc xây lại Cầu Hàm Rồng.

Kể từ sau năm 1975, kỷ niệm Ngày Quốc tế Lao động 1/5 ở nước ta ngày càng có ý nghĩa khi cùng thời điểm toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta kỷ niệm Ngày Chiến thắng 30/4. Đây là dịp GCCN và Nhân dân lao động cả nước ôn lại truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm; sôi nổi hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước để bày tỏ lòng tưởng nhớ, biết ơn sâu sắc với Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vĩ đại của dân tộc ta. Người đã có công lao rất to lớn giúp Nhân dân ta ý thức được ý nghĩa lịch sử và tác động của việc kỷ niệm Ngày Quốc tế Lao động 1/5, từ đó càng thêm quyết tâm đi theo con đường cách mạng do Đảng và Bác kính yêu đã lựa chọn, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

C.V

CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ

Một trong những đỉnh cao chói lọi
của sự nghiệp giải phóng dân tộc

✍️ TRẦN LỘC



Cách đây tròn 68 năm, quân và dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đập bằng mọi khó khăn, thử thách, đập tan tập đoàn cứ điểm Điện

Biên Phủ mạnh nhất Đông Dương của thực dân Pháp và can thiệp của đế quốc Mỹ. Chiến thắng Điện Biên Phủ là một trong những đỉnh cao chói lọi của sự nghiệp giải phóng dân tộc, đồng thời làm “chấn

động địa cầu”, tác động mạnh đến phong trào đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Sau Cách mạng Tháng 8/1945, thực dân Pháp đã tìm dùng vũ lực hùng đặt lại ách

thống trị trên đất nước ta một lần nữa. Với ý chí “Thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, toàn thể Nhân dân Việt Nam đã nhất tề hưởng ứng “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ với niềm tin tất thắng. Thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, dựa vào sức mình là chính, quân dân ta đã lần lượt đánh bại các chiến lược quân sự của thực dân Pháp.

Để cứu vãn tình thế thất bại, tháng 5/1953, chính phủ Pháp cử tướng Nava sang làm tổng chỉ huy quân viễn chinh ở Đông Dương. Tháng 7/1953 “Kế hoạch Na-va” được Hội đồng Quốc phòng Pháp thông qua nhằm tìm cách thoát ra khỏi cuộc chiến tranh ở Đông Dương trong danh dự” trong vòng 18 tháng. Theo kế hoạch này trong Đông Xuân 1953-1954, quân Pháp giữ thế phòng ngự, tránh những cuộc đụng độ trên diện rộng với ta ở miền Bắc, tập trung đánh chiếm miền Trung và Nam Đông Dương. Sang Đông Xuân 1954-1955, sẽ đem toàn lực ra quyết chiến với chủ lực ta ở miền Bắc, giành thắng lợi quyết định. Nhận rõ thủ đoạn đó của quân xâm lược, cuối tháng 9/1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp bàn kế hoạch chiến lược Đông - Xuân (1953-1954), phân tích sâu sắc thế chiến lược giữa ta và địch, đề ra phương châm chiến đấu: Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt. Thực hiện kế hoạch đó, cả nước ra trận, các chiến trường đồng loạt tiến

công, giáng cho địch nhiều thất bại nặng nề, buộc chúng phải co cụm trên khắp các chiến trường Bắc bộ, Trung bộ, Tây nguyên, Nam bộ, Thượng và Hạ Lào, Đông Bắc Campuchia; lực lượng cơ động mà Na-va tập trung xây dựng đã bị xé nhỏ thành nhiều mảnh.

Thất bại và bị động, quân viễn chinh Pháp gấp rút điều động các đơn vị cơ động nhảy dù chiếm Điện Biên Phủ - vị trí có ý nghĩa chiến lược không chỉ đối với Tây Bắc Việt Nam mà cả vùng Thượng Lào và Bắc Đông Dương; xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất với ý đồ thách thức quân, dân ta, nghiền nát quân chủ lực của ta. Điện Biên Phủ đã trở thành điểm quyết chiến của Kế hoạch Na-va.

Nắm chắc mọi âm mưu, hành động của địch, đầu tháng 12/1953, Bộ Chính trị đồng ý mở chiến dịch Điện Biên Phủ, với phương châm: “Đánh nhanh thắng nhanh”. Bộ Tư lệnh Chiến dịch Điện Biên Phủ được thành lập, Bác Hồ giao cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Bí thư Đảng ủy, kiêm Tư lệnh Mặt trận, trước khi ra trận Bác nói: “Bác giao cho chú toàn quyền, tướng quân tại ngoại, trận này chắc thắng thì đánh, không chắc thắng không đánh”.

Ngày 25/01/1954, tại cuộc họp Đảng ủy Mặt trận, Đại tướng Võ Nguyên Giáp quyết định dùng trận đánh, kéo pháo ra, chuyển phương án từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”. Sau 55 ngày đêm chiến đấu vô cùng anh dũng, với tinh thần quyết chiến, quyết thắng, ngày 07/5/1954, bộ đội ta đã tiêu diệt

hoàn toàn tập đoàn cứ điểm của địch. Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng.

Thắng lợi của Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ cũng là thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, do các nhân tố cơ bản sau: Một là, Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối kháng chiến, đường lối quân sự độc lập, đúng đắn, sáng tạo. Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ chiến lược chống đế quốc và phong kiến, vừa kiến quốc xây dựng chế độ mới. Hai là, Nhân dân ta rất anh hùng, từ nông thôn đến thành thị, từ miền núi đến miền xuôi, từ trẻ đến già nghe theo tiếng gọi của Đảng và Bác Hồ, phát huy cao độ tinh thần yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ra sức thi đua xây dựng hậu phương vững chắc, thi đua giết giặc lập công, đóng góp sức người, sức của bảo đảm đầy đủ mọi điều kiện cho chiến trường, tiếp thêm ý chí quyết chiến, quyết thắng cho các lực lượng vũ trang ngoài mặt trận. Ba là, các lực lượng vũ trang Nhân dân ta trưởng thành vượt bậc về tư tưởng chính trị, lực lượng, tổ chức chỉ huy, trình độ tác chiến, trang thiết bị quân sự...; chấp hành nghiêm mệnh lệnh chiến trường, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, mưu trí, sáng tạo, dũng cảm hy sinh lập nhiều chiến công trên khắp chiến trường Đông Dương, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở chiến trường Điện Biên Phủ. Bốn là, sự chi viện, cổ vũ, ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào đấu tranh vì hòa bình của Nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới, trong đó



Ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị tổ chức cuộc họp dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh để nghe Tổng Quân ủy báo cáo và duyệt lần cuối kế hoạch tác chiến Đông-Xuân 1953-1954, đồng thời quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ với quyết tâm tiêu diệt bằng được tập đoàn cứ điểm này. Ảnh: K.T

có cả Nhân dân Pháp, đặc biệt là của các nước trên bán đảo Đông Dương, đã tạo nên sức mạnh thời đại của Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã giáng đòn quyết định, đập tan ý chí xâm lược của các thế lực thực dân hiếu chiến, buộc Chính phủ Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ, chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Một nửa nước được giải phóng, tạo cơ sở và điều kiện vững chắc để đưa Nhân dân ta tiến lên giành thắng lợi vĩ đại trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước vững bước đi lên

chủ nghĩa xã hội.

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là một trong những đỉnh cao chói lọi, một kỳ tích vẻ vang của thời đại Hồ Chí Minh. Đánh giá về ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của Nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi vẻ vang của các lực lượng hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới”.

Kỷ niệm 68 năm Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ trong bối cảnh toàn Đảng, toàn

dân, toàn quân ta đang ra sức thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI; đồng thời, thực hiện các giải pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, phục hồi phát triển sản xuất, kinh doanh. Phát huy tinh thần Điện Biên Phủ, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, chúng ta nguyện chung sức, đồng lòng phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc để thực hiện mục tiêu cao cả của Đảng xây dựng một nước Việt Nam ngày càng phồn vinh, cường thịnh.

T.L

Nhân ngày Tự do báo chí thế giới (3/5), luận bàn về vấn đề “tự do báo chí trong thời kỳ hội nhập” để thấy rõ tự do báo chí, tự do ngôn luận trên báo chí là quyền cơ bản của con người. Trên thế giới ngày nay, tự do ngôn luận và tự do báo chí là các yếu tố hết sức quan trọng đối với sự ổn định, phát triển của mỗi quốc gia, đồng thời là biểu hiện trực tiếp của quan niệm, chính sách nhân quyền ở quốc gia đó.

Đứng trước thời đại bùng nổ thông tin, hàng loạt phương

tiện truyền thông, mạng xã hội ra đời, nhiều nguồn thông tin được tạo ra và lan truyền với tốc độ khủng khiếp đã mang đến khá nhiều bất lợi cho nền báo chí, khi mà sự cạnh tranh về tốc độ, phương thức chuyển tải thông tin ngày càng gia tăng... Thông tin và mạng xã hội ngày càng trở nên dày đặc, rất khó để Nhà nước và độc giả có thể kiểm soát được tính đúng-sai, thật-giả, tốt-xấu... Trong khi đó, các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách để bóp méo, xuyên tạc, vu khống chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước

trên mọi lĩnh vực, đồng thời phủ nhận những thành tựu mà đất nước đã đạt được và được quốc tế thừa nhận. Chính trong hoàn cảnh ấy, vai trò của báo chí lại càng quan trọng hơn trước nhiệm vụ định hướng thông tin cho dư luận bằng cách chuyển tải những thông tin chính xác, có ích, phục vụ cho lợi ích của số đông và thông tin đến người dân về những chính sách, chủ trương, đường lối của Đảng...

Khi có những mưu đồ sử dụng giá trị tự do báo chí để thực hiện việc xuyên tạc, bôi nhọ hình ảnh của Đảng, Nhà

TỰ DO BÁO CHÍ TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP



LÊ VĂN

nước, thì báo chí Việt Nam cũng phải luôn chuẩn bị tinh thần sẵn sàng xông pha, chiến đấu. Để vạch trần những thông tin độc hại, những luận điệu xuyên tạc của các thế lực phản động có mục tiêu chống phá chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, bồi nhọ những lãnh đạo hiện nay và trong quá khứ của dân tộc, ngành báo chí cần có những sự tăng cường mạnh mẽ về chất lượng và cường độ hoạt động của mình. Điều tiên quyết, là cần tìm ra cách thức chuyển tải, phản ánh đúng sự thật khách quan về đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới Nhân dân. Mặt khác, báo chí cần tạo ra sự gần gũi, sâu sát tới đời sống của đông đảo người dân, khi đó mới tạo ra sức lay động và lan tỏa quần chúng, việc định hướng dư luận cũng mới hiệu quả, niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng mới từ đó được củng cố.

Để làm được điều đó, trước hết, cần phải không ngừng nâng cao chất lượng nội dung bài viết, vì mỗi bài báo được viết ra đều sẽ có những tác động nhất định đến dư luận trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, người làm báo phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, tri thức phong phú, nhận thức đầy đủ và đúng đắn, có tinh thần trách nhiệm, cẩn thận cả về nội dung và hình thức khi thực hiện quá trình làm báo. Bởi vì, chỉ một sự cẩu thả thôi cũng có thể làm tổn hại đến lợi ích, đến hình ảnh của quốc gia, dân tộc. Khi mà trình độ người dân ngày càng được nâng cao, thì báo chí cũng phải tự chuyển mình lên một tầng tri thức mới, mẫu

mực về mọi mặt để phản ánh nhanh chóng, kịp thời những vấn đề của đất nước, đồng thời luôn trong trạng thái sẵn sàng bề cong mọi luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực phản động, chống nhà nước, chống lại lợi ích của Nhân dân.

Một nền báo chí được xem là có tự do khi nền báo chí ấy có thể làm tốt những sứ mệnh cao cả đó là: Phục vụ Nhân dân lao động, tạo sự đồng thuận trong lòng dân, phục vụ chủ nghĩa xã hội, phục vụ cho đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, cho hòa bình thế giới. Nghị quyết số 16-NQ/TW, ngày 1/8/2007 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới cũng đã nhấn mạnh: “Báo chí là tiếng nói của Đảng, Nhà nước, của tổ chức chính trị - xã hội và là diễn đàn của Nhân dân, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và hoạt động trong khuôn khổ pháp luật; phải đảm bảo tính tư tưởng, tính chân thật, tính Nhân dân, tính chiến đấu và tính đa dạng của hoạt động báo chí”. Khi báo chí được dẫn dắt dưới sự lãnh đạo của Đảng thì hoạt động báo chí mới có thể đảm bảo được tính cách mạng, dân chủ, khoa học, nhân văn, phục vụ đại đa số Nhân dân, đất nước. Rõ ràng, Đảng và Nhà nước ta luôn đảm bảo quyền tự do báo chí nhưng phải dựa trên cơ sở của những thông tin chính xác, trung thực; phù hợp với mục tiêu phát triển chung của đất nước, cộng đồng, dân tộc, đồng thời phù hợp với văn hóa, truyền thống, lịch sử của nước nhà... nhưng trên tất cả thì phải

nằm trong khuôn khổ pháp luật.

Một nền báo chí được tự do là một nền báo chí được phản ánh đời sống xã hội, một nhà báo tự do là người được viết về bản chất của cuộc sống ở mỗi thời kỳ lịch sử, là người có nhận thức đầy đủ về các hiện tượng đang xảy ra xung quanh đời sống xã hội và nỗ lực tìm ra các phương pháp để giải quyết các hiện tượng đó. Báo chí hiện nay là phải tìm tòi, phân tích để mang lại sự nhận thức và phản ánh đúng hình ảnh của đời sống xã hội, gắn bó sâu sắc với xã hội, Nhân dân. Thời đại chúng ta là thời kỳ xây dựng đất nước lên xã hội chủ nghĩa, thì báo chí phải góp phần phục vụ cho mục tiêu lý tưởng chung của chủ nghĩa cộng sản, khi đấy thì chính sự tự do của báo chí mới đạt đến những giá trị cao đẹp, đúng đắn nhất. Khi báo chí sử dụng được sự tự do của mình để làm tốt việc bày tỏ và giải thích những vấn đề quan trọng, đồng thời thuyết phục được người nghe để họ có thể trở thành những cá nhân có đóng góp tích cực vào việc giải quyết những vấn đề của xã hội, đất nước và dân tộc, thì khi đó báo chí đã hoàn thành sứ mệnh mà thời đại giao cho mình.

Khi đã có nhận thức ngang tầm nhiệm vụ thiêng liêng của nghề báo, cũng là khi mỗi nhà báo đạt đến được sự tự do đúng nghĩa nhất, sự tự do thoát ly khỏi những tính toán vụ lợi, ích kỷ, thoát khỏi những ảnh hưởng từ nhiều phía, để tạo ra một nhân cách cao đẹp, sẵn sàng cống hiến toàn tâm, toàn lực cho sự nghiệp và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

L.V

ĐỒNG CHÍ PHAN ĐĂNG LƯU

Người chiến sĩ cộng sản kiên trung

 BAN BIÊN TẬP (TỔNG HỢP)

Đồng chí Phan Đăng Lưu sinh ngày 5/5/1902 ở thôn Đông, xã Hoa Thành (trước đây là xã Tràng Thành), huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, trong một gia đình nho học, có truyền thống yêu nước. Cuộc đời hoạt động cách mạng oanh liệt của đồng chí là tấm gương sáng ngời về lòng kiên trung, bất khuất của người chiến sĩ cộng sản; về sự hy sinh trọn đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam.

Sinh ra trong cảnh nước mất nhà tan, lại được giáo dục về truyền thống tốt đẹp của gia đình và quê hương nên từ rất sớm, Phan Đăng Lưu đã ấp ủ hoài bão cứu dân, cứu nước. Tốt nghiệp Trường Canh nông thực hành ở Tuyên Quang với tấm bằng hạng ưu, Phan Đăng Lưu được làm nhân viên tập sự tại Sở Canh nông Bắc Kỳ. Ngày 10-10-1924, đồng chí đến nhận việc tại Trại nuôi tằm Thanh Ba (tỉnh Phú Thọ) và một năm sau được chuyển về Sở Canh nông Nghệ An. Là một thanh niên sớm có tư tưởng chống thực dân Pháp xâm lược, Phan Đăng Lưu nhanh chóng bắt liên lạc với các thành viên trong Hội



Đồng chí Phan Đăng Lưu (hàng sau, thứ hai, từ trái sang) trong phong trào vận động dân chủ (1936 - 1939) tại Huế. Ảnh: T.L

Phục Việt và tích cực tham gia các hoạt động yêu nước ở Vinh (Nghệ An). Đồng chí tìm đọc và phổ biến sách báo tiến bộ, bàn luận thời cuộc với những người yêu nước và ký tên vào bản yêu sách đòi thực dân Pháp trả lại tự do cho nhà chí sĩ yêu nước Phan Bội Châu.

Năm chẵn những hoạt động yêu nước của Phan Đăng Lưu, chính quyền thực dân Pháp tìm mọi cách luân chuyển đồng chí làm nhiều công việc khác nhau, và cuối cùng Khâm sứ Trung Kỳ đã ra quyết định thải hồi vì những hoạt động yêu

nước của Phan Đăng Lưu. Thế nhưng, kẻ thù không thể ngờ chính những thủ đoạn thâm độc đó lại tạo cơ hội để Phan Đăng Lưu trở về quê hương hoạt động cách mạng.

Về quê, Phan Đăng Lưu tiếp tục hoạt động, xây dựng nhiều tổ chức mới của Việt Nam cách mạng Đảng và Tân Việt. Tháng 2/1928, Phan Đăng Lưu được kết nạp vào Hội Phục Việt (lúc này hội đổi tên là Hưng Nam, sau đổi thành Tân Việt Cách mạng Đảng). Từ một công chức, đồng chí đã trở thành nhà hoạt động cách mạng chuyên

nghiệp trong tổ chức Tân Việt, được bầu làm Ủy viên Thường vụ của tổ chức này (tháng 7/1928). Cuối tháng 9/1928, Phan Đăng Lưu được Tổng bộ Tân Việt cử sang Quảng Châu, Trung Quốc tìm cách hợp nhất Tân Việt với Thanh Niên, nhưng chuyển đi không thành công. Trước tình hình trong nước hình thành 2 tổ chức cộng sản là Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng cùng hoạt động, tranh giành ảnh hưởng lẫn nhau, gây hậu quả xấu cho cách mạng, tháng 9/1929, Tổng bộ Tân Việt lại cử Phan Đăng Lưu sang Quảng Châu lần thứ hai. Khi đang ở Hải Phòng để chuẩn bị sang Trung Quốc, do có kẻ phản bội chỉ điểm, Phan Đăng Lưu bị mật thám bắt đưa về giam ở nhà lao Vinh và bị Tòa Nam triều Nghệ An kết án 7 năm tù giam, đày lên nhà tù Buôn Ma Thuột - một trong những nhà tù, nhà đày khắc nghiệt nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương.

Cùng với nhiều tù chính trị, đồng chí Phan Đăng Lưu bị giam cầm, tra tấn dã man, nhưng vẫn kiên trì, bền bỉ đấu tranh. Cũng chính tại đây, đồng chí được chỉ bộ Đảng kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam và tham gia Ban lãnh đạo nhà tù. Đồng chí triệt để lợi dụng mọi cơ hội để tuyên truyền trong bạn tù chính trị; làm tờ báo bí mật "Doãn Đề tuần báo" trong nhà tù (tuần báo của người Kinh và người Ê Đê), đã tuyên truyền, giác ngộ sự đoàn kết giữa người Kinh, binh lính và đồng bào Ê Đê. Đồng chí tham gia lãnh đạo các cuộc đấu tranh trong nhà tù đòi quyền lợi cho tù chính trị; đồng thời viết nhiều bài gửi ra bên ngoài tố cáo tội ác của thực dân Pháp ở nhà tù Buôn Ma Thuột.

Giữa năm 1936, phong

trào đấu tranh đòi quyền tự do, dân chủ và thả tù chính trị dấy lên ở Pháp và Đông Dương. Thực dân Pháp ở Đông Dương buộc phải thả một số tù chính trị, trong đó có Phan Đăng Lưu. Ra tù, đồng chí về hoạt động tại Huế trong sự kiểm soát của mật thám Pháp. Cuối tháng 11/1940, đồng chí bị thực dân Pháp bắt lần thứ hai và giải về Khám lớn Sài Gòn, dùng đủ mọi thủ đoạn để mua chuộc và tra tấn, nhưng đồng chí vẫn giữ vững khí tiết của người cộng sản... Trong lao tù, đồng chí Phan Đăng Lưu vẫn tìm cách truyền ngọn lửa cách mạng của người cộng sản tới anh em cùng cảnh ngộ. Bất chấp chế độ hà khắc của nhà tù đế quốc và sự kiểm soát gắt gao của bọn lính gác, Phan Đăng Lưu đã cùng anh em trong tù tổ chức kiểm điểm tập thể, rút ra những bài học kinh nghiệm từ cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ.

Tháng 3/1938, Xứ ủy Trung Kỳ được thành lập lại, đồng chí Phan Đăng Lưu được bầu vào Xứ ủy Trung Kỳ và Ủy viên Ban Chấp hành (BCH) Trung ương Đảng, phụ trách hoạt động công khai ở Huế, đóng góp tích cực vào phong trào báo chí và cuộc vận động Đông Dương đại hội. Đồng chí đã vận dụng sáng tạo chủ trương của Đảng về không tẩy chay tuyển cử mà tham gia tuyển cử. Trên cơ sở đó, đồng chí Phan Đăng Lưu đã xây dựng bản chương trình hành động cụ thể, thiết thực; thảo luận thống nhất việc chọn người ra tranh cử có cả đảng viên và cảm tình của Đảng; làm thất bại âm mưu, hành động của chính quyền thực dân và tay sai. Cuộc đấu tranh vào Viện Dân biểu do Phan Đăng Lưu làm Tổng tư lệnh đã thắng lợi rực rỡ (tất cả 18 ứng cử viên do Đảng đưa ra

tranh cử đều trúng cử ngay từ vòng đầu và đều nắm các chức vụ chủ chốt trong viện). Đánh giá về thắng lợi này, Đảng ta ghi rõ: "...18 căng-di-đa ở Trung Kỳ xu hướng về Mặt trận bình dân được đặc cử là những thắng lợi rất vẻ vang của Đảng ta".

Cuối năm 1939, Chiến tranh Thế giới lần thứ hai bùng nổ. Đồng chí Phan Đăng Lưu được Trung ương triệu tập vào Nam Kỳ hoạt động và đã góp phần tích cực vào việc vạch đường lối, sách lược, chuyển hướng cách mạng của Đảng. Tại Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ sáu (từ ngày 6-8/11/1939), đồng chí được Trung ương phân công phụ trách phong trào các tỉnh Nam Kỳ. Cùng Xứ ủy Nam Kỳ, đồng chí đã góp phần quan trọng và tích cực đưa phong trào cách mạng Nam Kỳ phát triển lên một bước mới.

Năm 1940, được giao phụ trách xứ ủy Nam kỳ, chuẩn bị khởi nghĩa Nam kỳ, được giao nhiệm vụ ra Bắc xin chỉ thị của Trung ương Đảng. Khi trở về Sài Gòn, ông bị mật thám Pháp bắt ngày 22/1/1940. Sau khi cuộc khởi nghĩa Nam kỳ thất bại, Phan Đăng Lưu bị thực dân Pháp xử bắn ngày 28/8/1941 tại Hóc Môn, Gia Định. Khi bị tuyên án tử hình, đồng chí Phan Đăng Lưu vẫn bình tĩnh, kiên định, tỏ rõ thái độ của người cộng sản kiên trung và khẳng khái: "Tôi không sợ chết... Nếu còn sống, nhất định tôi sẽ tìm cách vượt ngục để về hoạt động cách mạng".

Đồng chí Phan Đăng Lưu hy sinh khi mới 39 tuổi, với bao ước mơ hoài bão của người con đất Việt bất khuất kiên cường luôn đấu tranh hy sinh thân mình vì độc lập tự do cho Tổ quốc.

B.B.T

Vừa qua, bà Nguyễn Phương Hằng, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đại Nam bị cơ quan công an thành phố Hồ Chí Minh khởi tố, bắt tạm giam về hành vi “Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân” theo Điều 331, Bộ luật Hình sự. Vụ việc này không chỉ làm “nóng” dư luận trong nước mà trên một số trang mạng hải ngoại, một số tổ chức cá nhân đã cố tình đánh tráo bản chất các vụ án hình sự thành những vấn đề chính trị nhằm đả kích,

chống phá Nhà nước Việt Nam.

Theo các cơ quan chức năng, Quyết định này được đưa ra sau một thời gian dài bà Nguyễn Phương Hằng lợi dụng sức ảnh hưởng của bản thân, sử dụng mạng xã hội tổ chức nhiều buổi phát trực tiếp (livestream) nội dung thông tin chưa được kiểm chứng, liên quan đến đời tư của người khác; trong đó sử dụng những ngôn từ mang tính chất nhục mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của các cá nhân và tổ chức. Những hành vi của Nguyễn Phương Hằng không chỉ gây bức xúc dư luận mà còn trực tiếp gây mất an ninh trật tự

trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương khác. Điều đáng nói là quá trình điều tra, bị can có thái độ không hợp tác, coi thường pháp luật.

Ngày 31/3/2022, phát biểu khi tham dự Hội nghị do Ban Nội chính Trung ương chủ trì với nội dung sơ kết 7 năm thực hiện Quy chế phối hợp giữa Ban Nội chính Trung ương với Đảng ủy Công an Trung ương, Ban cán sự Đảng Tòa án Nhân dân tối cao, Ban cán sự Đảng Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, Phó trưởng ban về phòng, chống tham nhũng, tiêu



cục Võ Văn Thưởng cho rằng, vụ bà Nguyễn Phương Hằng và vụ thao túng thị trường chứng khoán của ông Trịnh Văn Quyết là các vụ việc sai phạm có tính chất thách thức đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thách thức dư luận xã hội phải xử lý nghiêm minh, kịp thời.

Đó là một ý kiến chỉ đạo của người lãnh đạo sát thực tế, đầy trách nhiệm, được dư luận đồng tình. Vậy mà, ngay hôm sau (01/4/2022) trả lời phỏng vấn Đài Châu Á tự do RFA, “nhà báo độc lập” Nguyễn Ngọc Già lu loa rằng: “tuyên bố của ông Võ Văn Thưởng cho thấy khi bắt bà Nguyễn Phương Hằng đã được Bộ Chính trị đồng ý”! Thế là câu chuyện trở nên trầm trọng hơn so với nhận thức của dư luận trước đó và tăng thêm sự quan tâm của dư luận. Cũng chính tác giả này lý giải, tung hô: “Bà Hằng thách thức danh dự của nhà cầm quyền CSVN, tức mang tính chính trị. Còn ông Quyết thách thức khả năng quản trị quốc gia tức về mặt kinh tế”.

Xin thưa rằng! Rất nhiều người nhận thấy các vụ án trên thách thức pháp luật ở chỗ, nó xảy ra trong thời gian dài, các cá nhân ngang nhiên xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân. Nguyễn Phương Hằng đã nhiều lần bị nhắc nhở, xử phạt hành chính. Nhưng, các cơ quan chức năng cũng bình tĩnh tiến hành những bước đi thận trọng, thu thập đủ chứng cứ sau đó mới thực hiện các hoạt động tố tụng. Ngạn ngữ Nhật Bản có câu: “Cẩn thận là bùa hộ mệnh” mà. Quả thực, khi bắt hai cá nhân này, phần lớn dư luận tỏ rõ sự đồng tình, thể hiện niềm tin vào các

cơ quan bảo vệ pháp luật của Việt Nam.

Lạ thật! Hễ có hiện tượng gì trong xã hội Việt Nam mà đa phần là việc làm đúng đắn của các cơ quan chức năng đều bị các “nhà dân chủ” giả hiệu xuyên tạc, lèo lái.

Việc bắt tạm giam bà Nguyễn Phương Hằng là cần thiết rồi, nhưng trước đó truyền thông hải ngoại cứ lái nhải đơn đặt rằng, bà Hằng có thể lực chính trị hậu thuẫn nên được ngang nhiên, phách lối, thậm chí họ dựng chuyện “suy tôn” vợ chồng bà Hằng là công cụ chính trị để chấn chỉnh, tranh giành ảnh hưởng ở Việt Nam.

Sau khi cơ quan cảnh sát điều tra khởi tố, tạm giam bà Nguyễn Phương Hằng để điều tra về tội “lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân” thì họ lại quay ngoắt vu cáo Việt Nam không có “tự do ngôn luận”, đòi xóa điều 331, Bộ luật Hình sự, họ cho rằng đây là điều luật “mơ hồ” nhằm “chụp mũ lên bất kỳ đối tượng nào khi muốn trừng trị”.

Như vậy, cùng một lúc Nguyễn Phương Hằng được “đóng” hai vai, từ vị thế được “chính quyền chống lưng”, giới “dân chủ” đã ngay lập tức biến bà Hằng thành “nạn nhân của chính quyền” hoặc chính trị hóa vụ việc bằng việc xuyên tạc “bắt bà Nguyễn Phương Hằng đã được Bộ Chính trị đồng ý”?!

Đúng là “lưỡi không xương nhiều đường lắt léo”, một sự lật lọng trắng trợn, lá mặt lá trái nhằm tạo sự bất mãn trong dư luận xã hội để chống phá Việt Nam.

Cùng với việc hoàn thiện kỹ thuật lập hiến, bảo đảm để Hiến pháp thực sự là đạo luật cơ bản, có tính chất ổn định, lâu dài, Việt Nam đã và đang hoàn thiện dần hệ thống luật pháp. Đối với điều 331 Bộ luật Hình sự về tội “Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân”, đâu chỉ ở Việt Nam mà hàng loạt quốc gia đều đặt ra những điều khoản cụ thể để ngăn chặn việc lợi dụng quyền tự do, dân chủ xâm phạm các mối quan hệ xã hội được Pháp luật bảo vệ. Chẳng hạn, Công ước nhân quyền Châu Âu (1953) ghi: “Tất cả mọi người đều có quyền tự do bày tỏ ý kiến...” . Hay như, Hiến pháp Đức cũng nêu rõ: “Ai lợi dụng các quyền tự do ngôn luận, đặc biệt là tự do báo chí, tự do tuyên truyền... làm công cụ chống lại trật tự của xã hội, tự do dân chủ, sẽ bị tước bỏ quyền công dân”. Chẳng lẽ các “nhà dân chủ” tăng lờ những quy định đó sao?!!!

Xét từ bất cứ góc độ nào thì nhiều năm nay, mọi luận điệu sai trái của các thế lực thù địch cùng một số cá nhân thiếu thiện chí với Việt Nam đều nhằm đạt tới mục đích cuối cùng là xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Các thế lực thù địch và một số cá nhân thiếu thiện chí với Việt Nam đã đưa ra nhiều luận điệu, thực hiện nhiều thủ đoạn để phá hoại cản trở tiến trình phát triển của Việt Nam. Việc đấu tranh quyết liệt với hành vi sai phạm, dù bất kể trong lĩnh vực nào để giữ gìn ổn định xã hội tạo môi trường lành mạnh, công bằng cho các nhà đầu tư... đó là

đích đến để Việt Nam phát triển bền vững.

Cũng có người ngậm ngùi vừa giận lại vừa thương, cho rằng kết cục vào vòng lao lý đối với bà Phương Hằng là điều đã được dự báo trước. Công bằng mà nói, nếu Nguyễn Phương Hằng biết dừng lại sau khi “bóc phốt” thần y và lên tiếng về những sai trái trong từ thiện hoặc hành xử phản cảm của một số nghệ sỹ thì đâu đến nỗi Phương Hằng phải nhận kết cục xấu như hiện nay. Người xưa đã dạy về “Tứ tri”: Tri kỷ, tri bỉ, tri chi, tri túc. Nghĩa là phải thực hiện bốn cái “biết”: Biết mình; biết người; biết đến đâu thì dừng lại; biết đến đâu thì đủ. Thế nhưng, bà Hằng bất chấp các giới hạn chuẩn mực đạo đức và coi thường pháp luật. Pháp luật tôn trọng và ghi nhận quyền tự do ngôn luận, tự do bày tỏ quan điểm, thái độ, ý kiến của mình về các vấn đề xã hội. Nhưng, quyền tự do đó phải trong khuôn khổ pháp luật. Ngay vấn đề phát ngôn cũng vậy, tự do ngôn luận, quyền được lên tiếng của mọi công dân, nhưng không thể vượt qua “lằn ranh đỏ” của pháp luật. Mác từng nói: “Trong một giàn nhạc phải có nhạc trưởng, nếu không sẽ trở thành bài ca ai điếu”. Tuân thủ pháp luật là thể hiện lòng tự trọng của mỗi người, bởi như ai đó đã nói “kỷ luật là tự do”. Luật pháp không cho phép bất cứ ai vu khống, bôi nhọ, mạ sát, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác. Trong thời đại công nghệ phát triển, luật pháp cũng không cho phép một công dân tự cho mình cái quyền là “quan tòa mạng” để kết tội, chửi bới cá nhân vu khống tổ chức.

Vì sao bà Nguyễn Phương Hằng lâm nạn? Có người cho rằng bà cậy lắm tiền nên “coi trời bằng vung”! Rồi đây, cơ quan chức năng sẽ làm rõ sau khi điều tra vụ án này. Quả thực, một thời gian dài bà Hằng được xem như “người hùng” trong mắt một bộ phận không nhỏ cộng đồng mạng xã hội. Vì được tung hô quá mức, tăng bốc quá đà nên đã dẫn đến bà Phương Hằng đã quá ảo tưởng về “quyền lực mạng” của mình, chà đạp lên những cảnh báo, thậm chí cợt nhả cả với hình thức xử phạt hành chính, để rồi tự đẩy mình vào vòng lao lý. Thật trớ trêu, không ít người lại khoái chí với cách nói, cách chửi như vậy trên mạng xã hội, thậm chí họ coi bà Phương Hằng là “thần tượng”. Không khó nhận ra khi bà Phương Hằng chưa bị bắt là sự xuất hiện rất nhiều hội, nhóm ủng hộ bà Phương Hằng, chửi bới, công kích các nhóm khác không ủng hộ dẫn đến thu thập trái phép thông tin cá nhân để tố cáo nhau trên mạng; tấn công một số trang báo đưa tin phê phán hiện tượng phát ngôn bừa bãi của bà Phương Hằng. Từ những mâu thuẫn trên mạng xã hội, nhiều người đã xung đột, ẩu đả gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Đây chính là câu trả lời vì sao cơ quan điều tra áp dụng các biện pháp cứng rắn để xử lý vụ việc là cần thiết để làm “vệ sinh” môi trường mạng. Thật là uổng cho bà Phương Hằng đã không có điểm dừng để đánh mất hình ảnh của một nữ “đại gia”.

Chắc chắn rồi đây cơ quan chức năng sẽ mở rộng điều tra xử lý nghiêm các đồng phạm của bà Phương Hằng trong thời

gian qua. Không ai khác, chính những người đồng phạm của bà Phương Hằng đã lan tỏa, lôi kéo một lực lượng khá đông đảo ủng hộ bà này, làm phương hại đến khối đại đoàn kết dân tộc, tạo ra “đối trọng” với những người có ý kiến phản biện lại bà Phương Hằng.

Buồn thay! Mạng thì ảo, nhưng hậu quả thì có thật. Không ai có quyền tự cho mình đứng trên, đứng ngoài pháp luật dù ở cương vị nào. Cụ Lê Quý Đôn từng dạy: “Bệnh từ miệng ăn vào, họa từ miệng nói ra”. Vụ án bà Nguyễn Phương Hằng là một bài học quý giá cho tất cả những ai đang sử dụng mạng xã hội nói chung, cũng như tùy tiện phát ngôn trên mạng xã hội nói riêng. Xảy chân thì dễ, xảy miệng thì khó, người xưa dạy rồi!. Khi đã phát ngôn công khai trên mạng, công khai trước công chúng thì phải chịu trách nhiệm pháp lý về cách phát ngôn của mình.

Đây là bài học cảnh tỉnh cho những ai ảo tưởng sức mạnh của “quyền lực mạng”. Bởi vậy, những người tham gia mạng xã hội, nhất là giới trẻ cần lấy đây là bài học, đừng vì “câu like”, “câu view” mà vi phạm pháp luật. Đây cũng là lời cảnh báo cho những người hay “mượn gió, bẻ măng”, lợi dụng các vụ việc liên quan dư luận để tung ra những luận điệu làm phức tạp thêm tình hình. Dù ai đó cố tình chính trị hóa các vụ án hình sự thì cũng sẽ nhận được sự “bế bàng” trước sự thật. Bởi lẽ, như câu thành ngữ: “Một nửa chiếc bánh mì là bánh mì, nhưng một nửa sự thật chưa hẳn là sự thật”!

H.P.L



Thông tin thời sự trong nước, thế giới

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1. Khẩn trương nghiên cứu ban hành Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định: Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị; là một trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 và nghiên cứu, ban hành Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

Đây là quan điểm nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, được khẳng định trong Bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã

hội chủ nghĩa Việt Nam), Hiến pháp năm 1946 và thực tiễn cách mạng Việt Nam trong những năm qua. Nhận thức sâu sắc về quy luật vận động, phát triển của nhà nước hiện đại, kế thừa, vận dụng những giá trị phổ quát, tiến bộ của nhà nước pháp quyền, Đảng ta chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Điều đó thể hiện rõ trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm 1991), Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) và văn kiện của Đảng qua các kỳ đại hội. Quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đã kế thừa, phát triển những giá trị phổ quát, văn minh của nhà nước pháp quyền phù hợp với đặc thù Việt Nam; từng bước hiện thực hóa, khẳng định tính đúng đắn về chủ trương, quan điểm của Đảng về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đại hội XIII của Đảng khẳng định: Xây

dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có nhiều tiến bộ, tổ chức bộ máy nhà nước tiếp tục được hoàn thiện, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn; bảo đảm thực hiện đồng bộ các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Tuy nhiên, có thể nhận thức rằng, lý luận và thực tiễn về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam vẫn còn nhiều vấn đề cần phải được làm rõ, tiếp tục giải quyết để làm cơ sở quan trọng, vững chắc trong việc vận dụng vào cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Để triển khai chủ trương của Đại hội XIII, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII giao cho Ban Nội chính Trung ương chủ trì tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư xây dựng Đề án trình Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII ban hành Nghị quyết về “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”. Ban Chỉ



đạo xây dựng Đề án do đồng chí Nguyễn Xuân Phúc, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước làm Trưởng ban; đồng chí Phan Đình Trạc, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Nội chính Trung ương làm Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo Đề án.

Đề án Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 có tầm quan trọng đặc biệt. Đây là thời cơ rất thuận lợi, với những điều kiện chín muồi để tạo được bước tiến mới, đột phá trong đổi mới hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế. Vì vậy, việc hoàn chỉnh Đề án để trình, tiếp thu ý kiến của Bộ Chính trị và hoàn thiện để trình Ban Chấp hành Trung ương đang được tiến hành một cách khẩn trương, nghiêm túc, khoa học nhằm quyết tâm xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, hướng tới một nền dân chủ, công bằng, công lý, hiện đại, nhân văn, mang lại ấm no, hạnh phúc cho

Nhân dân, nâng cao tiềm lực, vị thế và uy tín của đất nước, sớm đưa đất nước sánh vai với các cường quốc năm châu như ước nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh, xứng đáng với truyền thống lịch sử hào hùng của dân tộc Việt Nam anh hùng.

2. Một số vấn đề đặt ra đối với hoạt động thương mại nông sản Việt Nam - Trung Quốc

Kể từ sau khi thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa ASEAN và Trung Quốc (ACFTA), Trung Quốc vẫn là thị trường xuất khẩu nông, lâm, thủy sản (NLTS) lớn và quan trọng nhất của Việt Nam. Từ 2010 - 2020, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu nông thủy sản 2 nước là 2,67 tỷ USD, đến năm 2020 đạt 11,4 tỷ USD, tăng khoảng 4,27 lần so với năm 2010. Năm 2020, tỷ trọng kim ngạch xuất nhập khẩu nông thủy sản chiếm 23,3% trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam - Trung Quốc, chiếm 25,14% trong tổng giá trị xuất khẩu nông, lâm, thủy sản Việt Nam với thế giới.

Về xuất khẩu, Trung Quốc là thị trường xuất khẩu nông, lâm, thủy sản lớn nhất của Việt Nam. Kim ngạch xuất khẩu NLTS của Việt Nam sang Trung Quốc tăng nhanh và ổn định, năm 2010 đạt 2,46 tỷ USD, năm 2020 đạt 8,38 tỷ USD, tăng 3,4%, tốc độ tăng giá trị xuất khẩu từ 2010 - 2020 đạt bình quân 18,82%/năm. Cán cân thương mại xuất nhập khẩu sản phẩm NLTS Việt Nam sang Trung Quốc luôn duy trì xuất siêu, năm 2020 xuất siêu là 5,36 tỷ USD.

Từ đầu năm 2020 đến nay, do tác động của đại dịch Covid-19, hàng hóa qua biên giới gặp nhiều khó khăn, trở ngại. Hai bên đã khẩn trương phối hợp xử lý, thông quan tại một số cặp chợ biên giới, bao gồm: Đồng Hưng (Móng Cái, Quảng Ninh), Long Bang (Trà Lĩnh, Cao Bằng), Thủy Khẩu (Tà Lùng, Cao Bằng) và Ái Điểm (Chi Ma, Lạng Sơn). Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đề nghị Tổng cục Hải quan Trung Quốc xem xét thống nhất các biện pháp tăng cường kiểm soát hàng hóa nông sản xuất nhập khẩu qua cửa khẩu, lối mở chuyên dụng để tăng hiệu suất thông quan xuất nhập khẩu hàng hóa nông sản, thúc đẩy giao thương hàng hóa nông sản hai bên, tạo thuận lợi thúc đẩy xuất khẩu nông sản.

Về nhập khẩu, Việt Nam nhập khẩu hàng nông sản từ Trung Quốc chủ yếu là hàng rau quả. Kim ngạch nhập khẩu tăng đều qua các năm, trung bình khoảng 29,7%/năm; năm 2018 nhập 428,6 triệu USD, tăng 45,5% so với năm 2017; năm 2019 nhập 455,4 triệu USD, tăng 6,2% so với

năm 2018 và chiếm 25,6% tổng kim ngạch nhập khẩu rau quả của cả nước.

Tuy nhiên, hoạt động thương mại nông sản Việt Nam - Trung Quốc hiện còn có một số vấn đề cần lưu ý: Trước năm 2018, hình thức xuất tiểu ngạch thủ tục đơn giản, ít chịu các biện pháp kiểm dịch khắt khe, không bị áp thuế nhập khẩu mà chỉ chịu các loại phí biên mậu, nên chi phí thấp, tuy nhiên, hình thức xuất tiểu ngạch gặp nhiều rủi ro, chất lượng hàng hóa nông sản khó kiểm soát, năng lực cạnh tranh thấp. Từ cuối năm 2018 đến nay, Trung Quốc đẩy mạnh công tác kiểm nghiệm, kiểm dịch và quản lý chất lượng hàng nông sản, tăng cường quản lý chất lượng hàng hóa nhập khẩu và hoạt động trao đổi cư dân biên giới; ban hành nhiều chính sách mới; siết chặt công tác quản lý đối với hoạt động thương mại biên giới, đặc biệt là nhập khẩu theo hình thức trao đổi hàng hóa - cư dân biên giới.

Bên cạnh đó, vấn đề mở cửa thị trường Trung Quốc cho một số mặt hàng xuất khẩu có tiềm năng, thế mạnh của Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế do phụ thuộc vào các quy định và sự hợp tác của phía Trung Quốc. Việc triển khai các thủ tục để mở cửa thị trường cho 07 loại trái cây Việt Nam theo thứ tự ưu tiên gồm: sầu riêng, chanh leo, bơ, bưởi, dưa, na, roi và một số sản phẩm khác như khoai lang, tỏi yến và thạch đen... tiến độ thực hiện còn chậm và nhiều vướng mắc. Doanh nghiệp Trung Quốc thường có quy mô rất lớn và thường nắm các kênh phân



Nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của nông sản Việt Nam, giúp nâng cao khối lượng và giá trị các mặt hàng nông sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. Ảnh: K.T

phối chính, nên doanh nghiệp của Việt Nam khi thâm nhập thị trường Trung Quốc gặp nhiều khó khăn. Công tác đăng ký doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu hàng hóa nông sản vào Trung Quốc diễn ra chậm, kéo dài...

Trong bối cảnh thương mại, đầu tư quốc tế và khu vực có nhiều biến động, diễn biến dịch Covid-19 hết sức phức tạp, để tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động thương mại nông sản giữa Việt Nam - Trung Quốc, cần chú trọng một số giải pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, tổ chức sản xuất hàng hóa nông sản theo chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng. Tăng cường các biện pháp quản lý hoạt động thu mua nông sản, nguyên liệu đảm bảo quy cách, tiêu chuẩn, chất lượng xuất khẩu.

Thứ hai, hoàn thiện cơ chế, chính sách, hành lang pháp lý theo hướng xuất khẩu chính ngạch. Phát huy tối đa các cơ chế hợp tác song phương giữa

hai nước. Tiếp tục đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu sang các thị trường khác như Canada, ASEAN, Trung Đông, châu Phi để tránh phụ thuộc vào một số ít thị trường, hạn chế rủi ro khi có biến động lớn.

Thứ ba, tăng cường tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại có hiệu quả tại thị trường Trung Quốc. Khuyến khích và có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các diễn đàn, hội trợ xúc tiến thương mại nông sản do Trung Quốc tổ chức; xây dựng thương hiệu, đăng ký bảo hộ, thay đổi mẫu mã, bao bì sản phẩm dành riêng cho thị trường Trung Quốc.

Thứ tư, hỗ trợ thông tin kết hợp với bồi dưỡng đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ nhằm khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hộ kinh doanh cá thể nhỏ lẻ thay đổi thói quen giao dịch, hướng tới sử dụng các hình thức giao dịch theo thông lệ thương mại quốc tế.

3. Một số kết quả chủ yếu sau 01 năm thực hiện Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Vương quốc Anh (UKVFTA)

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Vương quốc Anh (UKVFTA) hoàn tất đàm phán vào ngày 11/12/2020 và ký kết vào ngày 29/12/2020. Hiệp định được đàm phán dựa trên nguyên tắc kế thừa các cam kết đã có trong Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) với những điều chỉnh cần thiết để đảm bảo phù hợp với khuôn khổ thương mại song phương của Việt Nam và Vương quốc Anh. Hiệp định có hiệu lực tạm thời từ 31/12/2020 và chính thức có hiệu lực từ 01/5/2021.

Sau 01 năm thực thi Hiệp định, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Anh đạt 5,77 tỷ USD, tính đến hết ngày 31/12/2021, tăng 16,3% so với cùng kỳ năm trước. Về cán cân thương mại, hiện Anh

là đối tác thương mại lớn thứ 3 tại châu Âu của Việt Nam, là thị trường xuất khẩu lớn thứ 9 của Việt Nam. Đặc biệt, mức thặng dư thương mại của Việt Nam với Anh liên tục tăng trong giai đoạn 2010 - 2020 từ mức 1,1 tỷ USD năm 2010 lên 4,3 tỷ USD năm 2020. Trong năm 2021, mức thặng dư thương mại giữa Việt Nam và Anh tăng lên mức kỷ lục đạt 5,08 tỷ USD do xuất khẩu của Việt Nam sang Anh tăng mạnh trong khi nhập khẩu từ Việt Nam sang Anh lại sụt giảm.

Xét cơ cấu hàng hoá xuất khẩu, các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang thị trường Anh bao gồm: điện thoại và linh kiện, hàng dệt may, da giày, thủy sản, nông sản qua chế biến, đồ gỗ và sản phẩm gỗ, sản phẩm từ chất dẻo... Nhìn chung, trong những năm gần đây, cơ cấu hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam sang Anh không thay đổi nhiều. Tuy nhiên, sau khi UKVFTA có hiệu lực, các cam kết về cắt giảm thuế

quan và rào cản phi thuế quan, một số mặt hàng thế mạnh của Việt Nam như rau quả, dệt may, nguyên liệu và sản phẩm gỗ, giày dép, rau quả... sẽ trở thành những mặt hàng tiềm năng. Có thể thấy, sau một năm thực hiện UKVFTA, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng sắt thép tăng đột biến từ 35,9 triệu USD năm 2020 lên 491,3 triệu USD năm 2021, kim ngạch xuất khẩu rau củ quả tăng gần gấp đôi từ 11,6 triệu USD năm 2020 lên 19,4 triệu USD năm 2021.

Sau 01 năm UKVFTA có hiệu lực, tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ thị trường UK đạt 687 triệu USD, giảm 19,7% so với cùng kỳ năm trước. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là dược phẩm, phế liệu sắt thép, nguyên phụ liệu dệt, may, da giày, máy móc, thiết bị phụ tùng, ô tô nguyên chiếc, máy vi tính, sản phẩm điện tử, sản phẩm hoá chất.

Bên cạnh các cơ hội thúc đẩy xuất khẩu, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh cũng như mở rộng nguồn cung hàng hóa, UKVFTA cũng đặt ra nhiều thách thức đối với xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam, cụ thể là:

Thứ nhất, các yêu cầu về quy tắc xuất xứ là một thách thức đối với Việt Nam. Mặc dù UKVFTA tạo thuận lợi trong việc mở rộng nguồn cung trong các quy tắc xuất xứ, nguồn nguyên liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất hàng xuất khẩu của Việt Nam là từ Trung Quốc, Hàn Quốc hoặc các nước ASEAN, nên có thể coi đây là một thách thức lớn của doanh nghiệp Việt Nam khi muốn mở rộng các mặt hàng xuất khẩu sang Anh.



Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Vương quốc Anh được ký kết bởi đại diện ủy quyền (Đại sứ) của Chính phủ hai nước tại London (Vương quốc Anh). Ảnh: K.T

Thứ hai, tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu từ phía Anh là rất cao, đặc biệt là với nông sản. Dù UKVFTA kế thừa những ưu đãi với các quy định SPS linh hoạt trong EVFTA, đa số ngành hàng nông sản của Việt Nam như chè, rau quả, vẫn còn nhiều hạn chế do thiếu tính đồng nhất trong từng lô hàng, công tác thu hoạch, bảo quản chưa tốt, một số sản phẩm vẫn còn tồn tại dư lượng thuốc kháng sinh hoặc thuốc bảo vệ thực vật, chưa đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật.

Thứ ba, các biện pháp phòng vệ thương mại cũng là một thách thức không nhỏ đối với hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam khi muốn thâm nhập vào thị trường Anh. Trong thương mại quốc tế, khi rào cản thuế quan không còn là công cụ hữu hiệu để bảo vệ nữa, thị trường nhập khẩu có xu hướng sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại như chống bán phá giá, chống trợ cấp hay tự vệ để bảo vệ ngành sản xuất nội địa.

Để thúc đẩy thực thi hiệu quả Hiệp định UKVFTA trong thời gian tới, các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

(1) Tăng cường phối hợp giữa Bộ Công thương và các đầu mối trong việc xây dựng và triển khai các hoạt động tuyên truyền, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tránh trùng lặp, lãng phí.

(2) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, ban hành, sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản pháp luật cho phù hợp với các cam kết đã có trong Hiệp định; Về phía địa phương, cần phối hợp chặt chẽ với Bộ Công thương, các

bộ, ngành, Hiệp hội có liên quan để tăng cường việc định hướng các doanh nghiệp chủ động mở rộng thị trường xuất nhập khẩu, tăng cường tận dụng cơ hội từ thị trường Anh.

(3) Tăng cường kiện toàn, nâng cao năng lực cho bộ phận phụ trách về hội nhập kinh tế quốc tế nói chung và thực hiện Hiệp định UKVFTA nói riêng. Đồng thời chú trọng các biện pháp cải cách thủ tục hành chính, tăng cường các biện pháp hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng và doanh nghiệp, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về mặt chính sách.

(4) Các doanh nghiệp cần nêu cao ý thức chủ động về mọi mặt, trong đó có việc chủ động tìm hiểu các cam kết của Hiệp định, chủ động chuẩn bị năng lực, nguồn hàng, nâng cao sức cạnh tranh, chủ động hợp tác, liên kết để tạo chuỗi cung ứng, thúc đẩy sản xuất, từ đó hoàn thiện chuỗi giá trị từ sản xuất, canh tác, chế biến, phân phối.

(5) Nâng cao trách nhiệm xã hội của mình, chú trọng trong việc thực hiện các quy định về phát triển bền vững của Hiệp định như các tiêu chuẩn về lao động, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học... Bên cạnh đó, cần chủ động và chuẩn bị đối phó với các vụ kiện phòng vệ thương mại thông qua việc theo dõi tình hình thị trường, giá cả, điều kiện giao thương.

4. Chương trình phòng, chống Covid-19 năm 2022-2023

Mục tiêu Chương trình là bảo đảm đạt tỷ lệ bao phủ vaccine phòng Covid-19: Đến hết quý I năm 2022 hoàn thành

việc tiêm mũi 02 cho người dân từ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi, tiêm mũi 03 cho người từ 18 tuổi trở lên đến lịch tiêm chủng, trừ các đối tượng chống chỉ định tiêm; bảo đảm đủ vaccine và hoàn thành tiêm cho trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi trước tháng 9/2022.

Có chiến lược giám sát, phát hiện các trường hợp nhiễm SARS-CoV-2 linh hoạt, phù hợp với tình hình dịch trong từng giai đoạn; giảm tỷ lệ tử vong do Covid-19/1 triệu dân xuống mức thấp hơn mức trung bình của châu Á. Tất cả các đối tượng dễ bị tổn thương như người cao tuổi, người có bệnh nền, người khuyết tật, phụ nữ mang thai, người không nơi nương tựa, trẻ em mồ côi, đồng bào dân tộc thiểu số, nhóm lao động di cư ở các thành thị... đều được bảo đảm tiếp cận các dịch vụ y tế.

Tăng cường năng lực, ứng dụng khoa học công nghệ trong giám sát, phân tích, dự báo tình hình dịch bệnh tại Trung ương, địa phương. Theo dõi sát diễn biến tình hình dịch bệnh trên thế giới, trong nước; thiết lập cơ sở dữ liệu dịch tễ học phục vụ cho công tác dự báo và giám sát; bảo đảm chia sẻ thông tin giám sát dịch bệnh trong nước và quốc tế. Sẵn sàng thiết lập cơ sở thu dung, điều trị Covid-19 phù hợp với tình hình dịch bệnh tại mỗi địa phương, bảo đảm đủ trang thiết bị, vật tư tiêu hao, phương tiện phòng hộ cá nhân, thuốc điều trị cho các cơ sở thu dung, điều trị Covid-19; thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa, có cơ chế cấp phát, cung ứng thuốc phù hợp, hiệu quả bảo đảm người mắc Covid-19 được điều trị kịp thời. Tiếp cận



Bảo đảm đủ vaccine và hoàn thành tiêm cho trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi trước tháng 9 năm 2022. Ảnh: K.T

sớm với các thuốc điều trị đặc hiệu Covid-19; đồng thời tạo mọi điều kiện thúc đẩy nhanh nhất việc sản xuất, chuyển giao công nghệ, gia công thuốc điều trị Covid-19 tại Việt Nam; bảo đảm chủ động được những loại thuốc cơ bản đáp ứng yêu cầu điều trị sớm.

Thiết lập hệ thống theo dõi sức khỏe thông qua y tế cơ sở và thầy thuốc đồng hành (hỗ trợ qua điện thoại hoặc internet...); thành lập các trạm y tế lưu động khi cần thiết để bảo đảm người dân được tiếp cận với dịch vụ y tế từ sớm, từ xa và từ cơ sở. Triển khai các hoạt động về quản lý, chăm sóc, điều trị và hỗ trợ người mắc có nguy cơ chuyển nặng ngay tại cộng đồng. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quản lý và điều trị người mắc Covid-19 cập nhật dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh; thực hiện theo dõi, khám và phục hồi chức năng một cách linh hoạt, khoa học, hiệu quả cho người mắc Covid-19 sau khi khỏi bệnh trong vòng 12 tháng.

Bảo đảm nguồn nhân lực và chế độ cho người làm công tác phòng, chống dịch Covid-19. Thực hiện huy động nguồn nhân lực từ các địa phương, đơn vị lân cận khi dịch bùng phát; huy động lực lượng y tế ngoài công lập tham gia công tác phòng, chống dịch. Có chính sách phân bổ nhân lực hợp lý cho y tế dự phòng và y tế cơ sở, thực hiện trách nhiệm xã hội và chế độ luân phiên có thời hạn. Bảo đảm cơ cấu hợp lý đội ngũ nhân lực là bác sĩ và điều dưỡng có đủ năng lực về hồi sức cấp cứu; nâng cao năng lực cho các lực lượng trong ngành y tế, lực lượng tại địa phương, lực lượng huy động tham gia phòng, chống dịch, đặc biệt là cán bộ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Áp dụng mức phụ cấp ưu đãi nghề 100% đối với cán bộ y tế dự phòng, y tế cơ sở; nghiên cứu chế độ đặc thù, ưu đãi với các lực lượng vũ trang tham gia phòng, chống dịch.

Thành lập Quỹ phòng, chống dịch Covid-19 trên cơ sở

Quỹ vaccine phòng Covid-19. Nhà nước bảo đảm nguồn tài chính chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên cơ sở huy động tổng thể nguồn lực nhà nước (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác); các địa phương phải bố trí ít nhất 30% ngân sách y tế cho y tế dự phòng theo Nghị quyết số 18/2008/NQ-QH12, ngày 03/6/2008 của Quốc hội. Tiếp tục huy động, vận động sự tham gia đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; sự tự nguyện chi trả của người mắc Covid-19 khi khám, điều trị theo yêu cầu.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI GẦN ĐÂY

1. Kết quả chuyến thăm chính thức Việt Nam của Bộ trưởng ngoại giao Canada

Nhận lời mời của Bộ trưởng Ngoại giao Bùi Thanh Sơn, Bộ trưởng Ngoại giao Canada Mélanie Joly thăm chính thức Việt Nam từ ngày 12 - 14/4/2022.

Trong bối cảnh hai nước hướng tới kỷ niệm 05 năm thiết lập quan hệ Đối tác toàn diện (2017 - 2022) và 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao (1973 - 2023), chuyến thăm lần này của Bộ trưởng Ngoại giao Canada có ý nghĩa quan trọng, góp phần mở rộng quan hệ Đối tác toàn diện và tái khẳng định cam kết hợp tác của Canada với các quốc gia trong toàn khu vực.

Tại các buổi làm việc, Bộ trưởng Ngoại giao Canada cho biết Canada mong muốn thúc đẩy hơn nữa quan hệ với một số nước ở khu vực, trong đó Việt



Bộ trưởng Bùi Thanh Sơn hoan nghênh chuyến thăm Việt Nam đầu tiên của bà Mélanie Joly trên cương vị Bộ trưởng Ngoại giao Canada. Ảnh: K.T

Nam là ưu tiên hàng đầu. Đồng thời, đánh giá cao và khẳng định sẽ tăng cường hợp tác với Việt Nam trong lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu và thực hiện các cam kết tại Hội nghị COP-26. Bộ trưởng Joly khẳng định Canada muốn đa dạng hóa, mở rộng quan hệ thương mại với Việt Nam, nhất trí thúc đẩy tăng cường hợp tác thương mại, đặc biệt là kết nối các doanh nghiệp, hỗ trợ Việt Nam xuất khẩu nông sản, xóa đói giảm nghèo; đề nghị Việt Nam hỗ trợ Canada thúc đẩy quan hệ Đối tác chiến lược giữa Canada và ASEAN. Về vấn đề Biển Đông, lãnh đạo hai nước nhấn mạnh tầm quan trọng của giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hoà bình dựa trên luật pháp quốc tế và Công ước của Liên Hợp quốc về Luật Biển 1982 (UNCLOS); thực hiện đầy đủ tuyên bố của các bên ở Biển Đông (DOC), tiến tới xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông(COC) thực chất, hiệu quả, hiệu lực; đảm bảo tự do, an toàn, an ninh hàng hải, hàng không ở Biển Đông, dựa trên lợi ích của

tất cả các nước. Bên cạnh đó, hai bên nhất trí tiếp tục thúc đẩy trao đổi đoàn các cấp, sớm nối lại các cơ chế đối thoại song phương; tận dụng tối đa cơ hội từ việc triển khai Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), đề nghị Canada tiếp tục mở cửa thị trường cho hàng hóa, nông sản Việt Nam cũng như tăng cường hỗ trợ Việt Nam sớm phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch Covid-19; sớm công nhận hộ chiếu vaccine của Việt Nam, tạo điều kiện cho cộng đồng người Việt Nam tại Canada ổn định cuộc sống, học tập và làm việc.

Trong những năm qua, quan hệ Đối tác toàn diện Việt Nam - Canada tiếp tục phát triển tích cực. Lãnh đạo cấp cao hai nước duy trì tiếp xúc với hình thức linh hoạt như trao đổi thư, điện đàm và mới đây nhất là cuộc gặp giữa hai Thủ tướng bên lề Hội nghị thượng đỉnh COP-26 tại Anh. Năm 2021, kim ngạch thương mại song phương hai nước vượt 6

tỷ USD, tăng 19% so với năm 2020. Tháng 01/2022, Bộ Công thương Việt Nam và Bộ Thương mại quốc tế xúc tiến xuất khẩu phát triển kinh tế và doanh nghiệp nhỏ Canada đã ký Bản ghi nhớ về việc thành lập Ủy ban kinh tế hỗn hợp Việt Nam - Canada. Đảng, Chính phủ Việt Nam luôn khẳng định và nhấn mạnh sẵn sàng cùng Canada thúc đẩy quan hệ Đối tác toàn diện phát triển mạnh mẽ, hiệu quả và thực chất.

2. Các Nghị quyết của Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc liên quan đến tình hình Ukraine và chủ trương, quan điểm của Việt Nam

Sau hơn 01 tháng Nga phát động chiến dịch quân sự đặc biệt tại Ukraine, tình hình xung đột vẫn tiếp tục diễn biến căng thẳng và chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Trước tình hình đó, Mỹ cùng nhiều nước phương Tây đã đề trình lên Đại hội đồng Liên Hợp quốc thông qua 03 Nghị quyết liên quan tới tình hình tại Ukraine.

Ngày 02/3/2022, Đại hội đồng Liên Hợp quốc thông qua “Nghị quyết về Hành động gây hấn của Nga đối với Ukraine” do Mỹ và nhiều nước phương Tây đề xuất, với 141 phiếu thuận, 35 phiếu trắng và 05 phiếu chống. Nghị quyết tập trung vào 04 nội dung chính: (1) Lên án Nga vi phạm luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên Hợp quốc, vi phạm chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Ukraine; (2) Kêu gọi Nga ngay lập tức chấm dứt hành động quân sự, rút quân khỏi lãnh thổ Ukraine; (3) Đề nghị các bên bảo đảm tiếp cận nhân đạo; (4) Kêu gọi có giải pháp

hòa bình thông qua đối thoại chính trị, đàm phán. Việt Nam đã bỏ phiếu trắng đối với Nghị quyết này.

Ngày 24/3/2022, Đại hội đồng Liên Hợp quốc thông qua “Nghị quyết về hậu quả nhân đạo do hành động xâm lược Ukraine” do EU, Pháp, Mexico giới thiệu và được 88 nước đồng bảo trợ, với 140 phiếu thuận, 05 phiếu chống, 38 phiếu trắng và 10 nước không tham gia bỏ phiếu. Nghị quyết tập trung vào các nội dung chính: (1) Lên án các cuộc tấn công nhằm vào thường dân và cơ sở quân sự; (2) Yêu cầu Nga rút quân khỏi lãnh thổ Ukraine, chấm dứt hành vi xâm lược Ukraine; (3) Bảo đảm các tiếp cận hỗ trợ nhân đạo; (4) Kêu gọi các bên tiếp tục đàm phán, tìm kiếm giải pháp hòa bình cho xung đột Nga và Ukraine. Việt Nam tiếp tục bỏ phiếu trắng đối với Nghị quyết này.

Ngày 07/4/2022, Đại hội đồng Liên Hợp quốc tiếp tục thông qua Nghị quyết thứ 3 về việc đình chỉ cách thành viên của Nga tại Hội đồng nhân quyền Liên Hợp quốc do Mỹ và 18 quốc gia giới thiệu, 58 quốc gia đồng bảo trợ, với 93 phiếu thuận, 24 phiếu chống, 58 phiếu trắng và 18 nước không tham gia bỏ phiếu. Nội dung Nghị quyết bày tỏ quan ngại sâu sắc về tình hình nhân quyền và nhân đạo tại Ukraine, quyết định đình chỉ cách thành viên Hội đồng nhân quyền của Nga và xem xét lại vấn đề khi phù hợp. Việt Nam đã bỏ phiếu chống đối với Nghị quyết này.

Tại các phiên họp của Đại hội đồng Liên Hợp quốc, Việt Nam nhiều lần khẳng định

lập trường, quan điểm về vấn đề Ukraine. Trưởng Phái đoàn thường trực Việt Nam tại Liên Hợp quốc khẳng định lập trường nhất quán của Việt Nam về giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng các biện pháp hòa bình trên cơ sở tôn trọng Hiến chương Liên Hợp quốc và luật pháp quốc tế, đặc biệt là nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia, không can thiệp vào công việc nội bộ, không sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế. Đồng thời, mong muốn các bên thúc đẩy đối thoại, đàm phán để tìm kiếm giải pháp hòa bình trên cơ

Lập trường, quan điểm và sự tham gia đóng góp tích cực của Việt Nam đối với các nỗ lực nhân đạo và tuyên bố đóng góp cho các hoạt động nhân đạo đã được cộng đồng quốc tế công nhận, đánh giá cao. Một số quốc gia bày tỏ ghi nhận các nội dung phát biểu và quan điểm khách quan, cân bằng của Việt Nam. Tuy nhiên, thời gian qua, trên một số trang tin Việt ngữ của báo chí phương Tây và tài khoản mạng xã hội của các tổ chức, cá nhân thù địch, cơ hội chính trị đã lợi dụng cuộc xung đột để tuyên truyền chống phá, tán phát thông tin xấu, độc, sai



Phiên họp đặc biệt của Đại hội đồng Liên hợp quốc. Ảnh: K.T

sở luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên Hợp quốc, có tính đến lợi ích, quan tâm của các bên liên quan. Việt Nam nhiều lần nhấn mạnh, ưu tiên cấp bách hàng đầu hiện nay là bảo vệ thường dân và cơ sở hạ tầng dân sự thiết yếu, triển khai các hoạt động nhân đạo; khẳng định sẽ ủng hộ mọi nỗ lực nhân đạo cũng như đóng góp cho các hoạt động cứu trợ nhân đạo của Liên Hợp quốc đối với Ukraine.

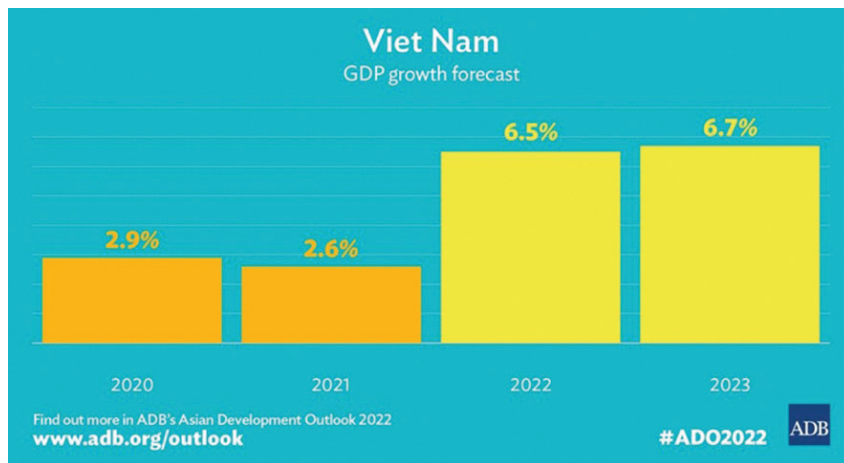
sự thật và xuyên tạc chủ trương, quan điểm của Việt Nam trong vấn đề Ukraine.

3. Một số tình hình thế giới đáng chú ý thời gian gần đây

3.1. Việt Nam đạt thỏa thuận về công nhận hộ chiếu vaccine lẫn nhau với 19 quốc gia. Tính đến ngày 07/4/2022, các nước công nhận hộ chiếu vaccine Việt Nam gồm: Nhật Bản, Hoa Kỳ, Anh, Úc, Ấn

Độ, Belarus, Campuchia, Philippines, Palestine, Maldives, New Zealand, Sri Lanka, Ai Cập, Thổ Nhĩ Kỳ, Singapore, Saint Lucia, Hàn Quốc, Iran và Malaysia. Ngoài ra, Việt Nam hiện đang tạm thời công nhận mẫu giấy chứng nhận tiêm vaccine của 79 quốc gia, vùng lãnh thổ. Bộ Y tế đã có thông báo chi tiết về quy trình cấp “hộ chiếu vaccine” của Việt Nam và dự kiến từ ngày 15/4/2022 sẽ tiến hành cấp hộ chiếu vaccine cho người dân. Nhiều quốc gia đã và đang áp dụng hộ chiếu vaccine như một trong những biện pháp nhằm mở cửa nền kinh tế, đưa hoạt động kinh tế, xã hội trở lại bình thường mới.

3.2. Nhiều tổ chức quốc tế uy tín tiếp tục dự báo tích cực đối với triển vọng phục hồi và tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2022 đạt 6,5% và 6,7% vào năm 2023. Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế của Chính phủ Việt Nam sẽ thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp đạt mức dự kiến 9,5%; sản lượng nông nghiệp dự kiến tăng 3,5% trong năm 2022. Ngoài ra, việc Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 cũng giúp thúc đẩy hoạt động thương mại hậu đại dịch Covid-19. Trong khi đó, Ngân hàng Thế giới (WB) nhận định, mức tăng trưởng của Việt Nam thấp hơn khi chỉ đạt 5,3% trong năm 2022 và sẽ ổn định lại quanh mức 6,5% theo kịch bản các biện pháp hạn chế đi lại được nới lỏng cả trong và ngoài nước. Theo các chuyên gia phân tích, Việt Nam, Indonesia



Kinh tế Việt Nam sẵn sàng hồi phục mạnh mẽ trong năm 2022 và 2023

và Singapore sẽ là 3 thị trường “nóng” nhất khu vực năm nay. Trong đó, Việt Nam được đánh giá là “điểm sáng trong vài năm qua” về khả năng phục hồi và tăng trưởng kinh tế. Dựa trên sự phục hồi mạnh mẽ của các hoạt động như tiêu dùng trong nước, xây dựng và du lịch quốc tế, cũng như gói kích thích tài khóa 15 tỷ USD của chính phủ, dự báo mức tăng trưởng GDP năm 2022 của Việt Nam là khoảng 7,5%.

3.3. Giới chức Philippines tiếp tục đưa ra các tuyên bố và hành động khẳng định bảo vệ chủ quyền ở Biển Đông. Trong diễn biến mới về cuộc bầu cử tại Philippines, các ứng

viên Tổng thống đã có các tuyên bố mạnh mẽ về cam kết bảo vệ chủ quyền biển, đảo ở Biển Đông, sử dụng phán quyết PCA (năm 2016) làm “đòn bẩy” đấu tranh với Trung Quốc. Các ứng viên cam kết nếu đắc cử sẽ không khoan nhượng với những hành động của nước ngoài “xâm phạm” vùng biển của Philippines và đoàn kết với các nước láng giềng, ngăn chặn tham vọng của Trung Quốc, nỗ lực xây dựng COC có tính ràng buộc. Một số nhà phân tích, chuyên gia quốc tế cho rằng, khoảng thời gian từ nay đến ngày 09/5/2022 ở Philippines được dự báo tiềm ẩn nhiều nguy



Máy bay quân sự Philippines hạ cánh trái phép trên đảo Thị Tứ thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam

cơ cảng thẳng liên quan đến Biển Đông cũng như quan hệ giữa Philippines và Trung Quốc.

4. Hệ quả của các biện pháp trừng phạt đối với Nga

Nhằm lên án, phản đối việc Nga tiến hành chiến dịch quân sự đặc biệt tại Ukraine, Hoa Kỳ và các nước phương Tây đã triển khai áp đặt nhiều biện pháp trừng phạt Nga với quy mô và mức độ nghiêm trọng chưa từng có.

Nga hiện là quốc gia bị nhận lệnh trừng phạt nhiều nhất thế giới. Theo thống kê của hệ thống dữ liệu lệnh trừng phạt toàn cầu Castellum.ai, tính đến ngày 08/4/2022, Nga đã nhận thêm 5.515 lệnh trừng phạt kể từ ngày 22/3/2022, nâng tổng số lệnh trừng phạt nhằm vào nước này lên tới 8.269 lệnh. Trong đó, quốc gia áp nhiều lệnh trừng phạt nhất tới Nga trong thời gian qua là Anh (890), Thụy Sĩ (868), Hoa Kỳ (838) và Liên minh châu Âu (705). Các lệnh trừng phạt Nga diễn ra ở quy mô lớn và toàn diện từ tài chính, đầu tư thương mại, thể thao, ngoại giao cho đến việc công khai gửi viện trợ thiết bị quân sự cho Ukraine.

Đáng chú ý, các biện pháp tài chính nghiêm khắc bao gồm: (i) Xóa sổ hầu hết các ngân hàng Nga khỏi hệ thống thanh toán quốc tế (SWIFT); (ii) Đóng băng tài sản của Ngân hàng Trung ương Nga; (iii) Đóng băng tài sản của các nhà lãnh đạo Nga và các nhà tài phiệt Nga sống ở nước ngoài; (iv) Các tập đoàn đa quốc gia đóng cửa hoạt động và nhanh chóng thanh lý khoản đầu tư của họ ở Nga; (v) Các lệnh hạn chế xuất khẩu và các lệnh cấm tài trợ

thương mại. Bên cạnh đó, một số quốc gia châu Âu, Mỹ cũng thông báo cấm các máy bay Nga vào không phận nước này. Ủy ban Olympic Quốc tế (IOC) khuyến cáo, các cơ quan, liên đoàn thể thao trên thế giới loại bỏ các vận động viên của Nga khỏi các sự kiện quốc tế. FIFA và UEFA quyết định gạch tên các đội tuyển Nga khỏi mọi giải thi đấu quốc tế.

Các biện pháp trừng phạt mạnh mẽ và chưa từng có đã khiến kinh tế Nga chịu nhiều tổn thất nặng nề với việc thị trường

chịu ảnh hưởng tiêu cực từ chính các lệnh trừng phạt này. Sự phục hồi kinh tế toàn cầu được dự báo sẽ tiếp tục bất bình, nhất là với tình hình dịch bệnh và xung đột Nga - Ukraina hiện nay. Sự chia rẽ trong quan hệ quốc tế giữa một bên là Mỹ và phương Tây với Nga - Trung Quốc được cho là đang ngày càng rõ nét. Bên cạnh đó, sự chia rẽ trong chính nội bộ châu Âu đối với việc áp dụng các biện pháp trừng phạt Nga do lo ngại có thể ảnh hưởng nghiêm trọng tới nền kinh tế của từng quốc gia thành viên.



Các đòn trừng phạt kinh tế Nga gây cho kinh tế thế giới phải hứng chịu nhiều hệ lụy khó có thể xử lý trong một sớm một chiều

chứng khoán và giá trị đồng Rúp giảm mạnh. Các doanh nghiệp, tổ chức tài chính của Nga gặp khó khăn trong việc thanh toán. Người dân đang phải đối diện với tình trạng thiếu tiền mặt và lạm phát tăng cao, đặc biệt là đối với một số mặt hàng như thực phẩm, đồ điện tử và thiết bị gia dụng. Hàng chục nghìn du khách Nga bị mắc kẹt tại nước ngoài do các biện pháp đóng cửa hàng không. Bên cạnh đó, Mỹ và phương Tây cũng như kinh tế thế giới cũng đang phải

Tuy nhiên, bất chấp hàng loạt lệnh trừng phạt nghiêm trọng chưa từng có của phương Tây, nền kinh tế Nga vẫn cho thấy nhiều tín hiệu lạc quan. Giá trị đồng Rúp đã tăng vọt và hiện đã phục hồi gần đến mức trước xung đột. Chỉ số chuẩn của chứng khoán Nga đã giảm 1/3, nhưng sau đó đã tăng trở lại. Chính phủ và hầu hết doanh nghiệp đang thực hiện thanh toán bằng trái phiếu ngoại tệ. Người dân đã bắt đầu gửi tiền trở lại.

Sự ổn định này đến từ hàng loạt chính sách ổn định thị trường của Nga. Ngân hàng Trung ương Nga đã tăng lãi suất từ 9,5% lên 20% và khuyến khích người dân gửi tiền vào tài khoản. Các nhà xuất khẩu phải chuyển đổi 80% số tiền thu được từ ngoại hối thành đồng Ruble. Chính phủ Nga cũng áp đặt các lệnh cấm bán khống, đồng thời cấm những người không cư trú bán cổ phiếu, ít nhất là đến ngày 01/4/2022. Chỉ số giá tiêu dùng hàng tuần tại Nga đã tăng hơn 5% chỉ tính riêng từ đầu tháng 3, Bất chấp các lệnh trừng phạt chưa từng có, Nga vẫn bán tới 10 tỷ USD tiền dầu khí mỗi tháng cho các khách hàng nước ngoài, tương đương với 1/4 xuất khẩu dầu mỏ trước xung đột Nga - Ukraine nổ ra. Doanh thu này từ ngành năng lượng vẫn không ngừng tiếp sức cho nền kinh tế xứ bạch dương. Đây là nguồn ngoại tệ có giá trị, giúp Nga mua một số hàng hóa từ các nước trung lập hoặc thân thiện. Mặc dù vậy, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng kinh tế Nga vẫn sẽ đối mặt với suy thoái. Tuy nhiên, mức độ sẽ phụ thuộc vào ba yếu tố chính: Thứ nhất, tâm lý tiêu dùng của người dân; Thứ hai, mức độ thích ứng của doanh nghiệp trong nước đối với tình trạng cô lập kinh tế; Thứ ba, triển vọng xuất khẩu nhiên liệu hóa thạch của Nga.

5. Mỹ cam kết không thử tên lửa chống vệ tinh

Phó tổng thống Mỹ Kamala Harris đã công bố cam kết không thử nghiệm tên lửa chống vệ tinh và kêu gọi các nước làm theo, sau vụ thử nghiệm hồi năm ngoái của Nga.



Phó Tổng thống Kamala Harris tại căn cứ Vandenberg ngày 18/4

Trong chuyến thăm căn cứ lực lượng không gian Vandenberg ở bang California ngày 18.4, Phó tổng thống Kamala Harris đã công bố lệnh cấm của Mỹ về việc thử nghiệm tên lửa chống vệ tinh phóng lên trực tiếp.

Đây là lần đầu tiên một quốc gia đưa ra cam kết như trên. Tờ The Hill đưa tin các quan chức chính quyền Mỹ hy vọng chính sách này sẽ trở thành thông lệ quốc tế vì việc thử nghiệm tên lửa chống vệ tinh là một trong số những mối đe dọa cấp bách nhất đối với an ninh và sự ổn định trong không gian.

Bà Harris, Chủ tịch Hội đồng Không gian quốc gia, hồi tháng 12 yêu cầu Hội đồng An ninh Quốc gia làm việc với các cơ quan chính phủ để đưa ra những đề xuất cho bộ quy tắc an ninh trong không gian.

Chính quyền Mỹ tin rằng việc giảm các vụ thử tên lửa trong không gian sẽ giảm nguy cơ xung đột trong khu vực này và ngăn ngừa các mảnh vỡ gây tác động môi trường, ảnh hưởng đến hoạt động thám hiểm.

Hồi tháng 11.2021, Nga phóng thử một tên lửa phá hủy một vệ tinh cũ trong không gian. Vụ nổ tạo ra ít nhất 1.500 mảnh vỡ có thể theo dõi được và hàng trăm ngàn mảnh vỡ nhỏ hơn.

Vụ thử nghiệm gây phản ứng từ các quan chức và nghị sĩ Mỹ, cho rằng mảnh vỡ vệ tinh có thể gây nguy hiểm cho các phi hành gia và những vệ tinh khác. Theo Nhà Trắng, Trung Quốc cũng từng thực hiện thử nghiệm tương tự vào năm 2007.

VĂN BẢN MỚI

1. Quyết định số 387/QĐ-TTg, ngày 25/3/2022 phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 - 2030”. Mục tiêu cụ thể của Chương trình đến năm 2025 là 70% gia đình được công nhận đạt danh hiệu “Gia đình học tập”, 65% dòng họ được công nhận đạt danh hiệu “Dòng họ học tập”; 65% cộng đồng (thôn bản, tổ dân phố và tương đương) được công nhận đạt danh hiệu “Cộng đồng học tập”; 80% các tổ chức, cơ quan,

trường học, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn cấp xã được công nhận đạt danh hiệu “Đơn vị học tập”. Bên cạnh đó, 40% người lao động trong “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, 60% cán bộ, công chức, nhân viên trong “Đơn vị học tập” trên địa bàn cấp xã đạt danh hiệu “Công dân học tập”.

Tổ chức nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và ban hành theo thẩm quyền các bộ tiêu chí đánh giá các mô hình gia đình học tập, dòng họ học tập, cộng đồng học tập, đơn

đơn vị.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động học tập suốt đời. Nghiên cứu, xây dựng phần mềm nhằm số hóa và triển khai thực hiện trên nền tảng công nghệ số việc thu thập minh chứng, cho điểm, đánh giá, tổng hợp, báo cáo... việc thực hiện các bộ tiêu chí xây dựng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” theo các mục tiêu của Chương trình. Xây dựng trang thông tin điện tử trên cơ



Đông đảo các em học sinh tham gia ngày hội đọc sách.

gọi học tập phù hợp với các phương thức học tập suốt đời trong điều kiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu Chương trình, triển khai các bộ tiêu chí trong các tổ chức Khuyến học và trên các địa bàn dân cư trong cả nước. Tổ chức tập huấn về nội dung, phương pháp triển khai các bộ tiêu chí mô hình học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng,

sở kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu về tài nguyên thông tin thư viện, Hệ tri thức Việt số hóa và các cơ sở dữ liệu quốc gia khác... giúp tuyên truyền, phổ biến, tập huấn nâng cao hiểu biết cho cán bộ hội, hội viên khuyến học và người dân về các nhiệm vụ khuyến học, khuyến tài, xây dựng các mô hình học tập. Nâng cao hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng.

2. Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg, ngày 28/3/2022 quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động. Theo đó, hai đối tượng sẽ được nhận hỗ trợ là người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp và người lao động quay trở lại thị trường lao động, với mức 500.000 đồng/người/tháng và 1.000.000 đồng/người/tháng. Hỗ trợ người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp. Cụ thể, Quyết định quy định người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp tại khu công nghiệp, khu chế xuất hoặc khu vực kinh tế trọng điểm được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

- 1- Ở thuê, ở trọ trong khoảng thời gian từ ngày 01/02/2022 đến ngày 30/6/2022.
- 2- Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng trở lên được giao kết và bắt đầu thực hiện trước ngày 01/4/2022.
- 3- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà. Trường hợp người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP, ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc thì phải có tên trong danh sách trả lương của doanh nghiệp của tháng liền kề trước thời điểm doanh



Người lao động tại các khu công nghiệp được hỗ trợ tiền thuê nhà

ngành lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà. Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp đáp ứng đủ các điều kiện trên thì được nhà nước hỗ trợ 500.000 đồng/người/tháng. Thời gian hỗ trợ tối đa 3 tháng. Phương thức chi trả hằng tháng.

Hỗ trợ người lao động quay trở lại thị trường lao động. Quyết định quy định người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh tại khu công nghiệp, khu chế xuất hoặc khu vực kinh tế trọng điểm được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau: 1- Ở thuê, ở trọ trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/6/2022. 2- Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng trở lên được giao kết và thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/6/2022, trừ hợp đồng lao động giao kết tiếp nối của hợp đồng lao động đã giao kết và thực hiện trước đó. 3- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt

buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà. Trường hợp người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP, ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, người lao động mới tuyển dụng và có giao kết hợp đồng lao động nhưng chưa có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội thì phải có tên trong danh sách trả lương của người sử dụng lao động của tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà. Mức hỗ trợ áp dụng cho đối tượng này là 1.000.000 đồng/người/tháng. Thời gian hỗ trợ tối đa 3 tháng. Phương thức chi trả hằng tháng.

Quyết định nêu rõ hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm: Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà có xác nhận

của cơ quan bảo hiểm xã hội. Trường hợp trong danh sách có người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, người lao động mới được tuyển dụng thì bổ sung thêm bản sao danh sách trả lương của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị.

Về trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, thời gian từ lúc Ủy ban Nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ đến khi Ủy ban Nhân dân tỉnh ra quyết định hỗ trợ và chi trả cho người lao động là 04 ngày, cụ thể như sau: Người sử dụng lao động tổng hợp danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ trên cơ sở đơn đề nghị của người lao động, niêm yết công khai tại nơi làm việc ít nhất 03 ngày làm việc. Người sử dụng lao động chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực thông tin của người lao động. Sau đó, người sử dụng lao động gửi cơ quan bảo hiểm xã hội để xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội (thời gian xử lý của cơ quan bảo hiểm xã hội là 02 ngày). Người sử dụng lao động nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Ủy ban Nhân dân cấp huyện để thẩm định trình Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ và chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ (thời gian xử lý của Ủy ban Nhân dân cấp huyện là 02 ngày, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh là 02 ngày). Người sử dụng lao động chi trả cho người lao động trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ.

B.B.T

Lâm Đồng vinh danh, khen thưởng nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước

✍ HOÀNG KHÔI

Phong trào thi đua yêu nước năm 2021 với chủ đề “Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, hành động quyết liệt, biến thách thức thành cơ hội, tạo tiền đề thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI” đã đạt nhiều kết quả nổi bật.

Biến thách thức thành cơ hội

Năm 2021, trong bối cảnh các đợt bùng phát của đại dịch Covid-19, biến đổi khí hậu, thiên tai đã tác động trực tiếp đến nhiều mặt của đời sống xã hội; việc triển khai các phong trào thi đua thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh gặp nhiều khó khăn; sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp chịu nhiều ảnh hưởng của đại dịch,... Trước những khó khăn đó, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất, triển khai các phong trào thi đua một cách đồng bộ, quyết tâm biến thách thức thành cơ hội để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ năm 2021.

Đồng chí Trần Văn Hiệp - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh cho biết: trong năm qua, công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh tiếp tục có bước phát triển và đạt được nhiều kết quả tích

cực góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh.

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng cao hơn bình quân chung cả nước, đạt 2,58%/năm; thu ngân sách nhà nước đạt trên

11.000 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ; thu nhập bình quân đầu người đạt 66 triệu đồng; kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 696 triệu USD... Các lĩnh vực quốc phòng - an ninh, văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế đạt nhiều kết quả tốt,...

Chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm tiếp tục được



Đồng chí Võ Thị Ánh Xuân - UVBCH TW Đảng, Phó Chủ tịch Nước CHXHCN Việt Nam, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng TĐ-KT Trung ương trao Huân chương Độc lập hạng Nhì cho đồng chí Nguyễn Xuân Tiến - Nguyên UVBCH TW Đảng, nguyên Bí Thư Tỉnh ủy Lâm Đồng.

chú trọng, hỗ trợ kịp thời cho trên 109 nghìn đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; trợ cấp thất nghiệp cho 7.124 người; giải quyết việc làm mới cho 7.550 người. Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh đến cuối năm 2021, giảm còn 0,99%, giảm 0,33% so với năm 2020.

Toàn tỉnh có 104/111 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 93,7% tổng số xã, 3 huyện Đơn Dương, Đức Trọng và Đa Tễ đạt chuẩn nông thôn mới, TP Đà Lạt và Bảo Lộc đã hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới.

Tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm có nhiều chuyển biến tích cực. Sản xuất nông nghiệp tiếp tục tăng trưởng. Trên 1.200 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với số vốn đăng ký trên 16.583 tỷ đồng, tăng 26,3% so với cùng kỳ. Công tác cải cách hành chính, môi trường đầu tư được cải thiện rõ rệt.

Từ các phong trào thi đua yêu nước đã xuất hiện nhiều tấm gương sáng, người tốt, việc tốt trong các ngành nghề, các lĩnh vực của đời sống xã hội; nhiều tập thể và cá nhân được Nhà nước tặng thưởng các phần thưởng cao quý, như Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động; Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và UBND tỉnh Lâm Đồng tặng cờ thi đua xuất sắc, bằng khen, danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp...

Lan toả các phong trào thi đua yêu nước

Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị, đồng chí Trần Đức Quận, UVBCHTW Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch HĐND tỉnh ghi nhận và biểu dương những thành tích, cố gắng, nỗ lực của các ngành,

các cấp, các tầng lớp Nhân dân trong công cuộc xây dựng và phát triển quê hương Lâm Đồng ngày một giàu đẹp, văn minh.

Đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ cũng đề nghị toàn thể các đơn vị, địa phương cần quán triệt sâu sắc và thực hiện thật tốt tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, đưa công tác thi đua gắn với công việc hàng ngày của mỗi người như lời Bác Hồ dạy “Thi đua là yêu nước, yêu nước là phải thi đua, những người thi đua là những người yêu nước nhất”. Tổ chức các phong trào thi đua gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tập trung giải quyết những nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh,...

Tại hội nghị, các đại biểu tham dự cũng đã nghe nhiều tham luận minh họa sinh động những thành tích tiêu biểu trên các lĩnh vực đạt được trong phong trào thi đua yêu nước của tỉnh năm 2021.

Tiếp thu ý kiến tại Hội nghị, đồng chí Trần Văn Hiệp - Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị các cấp, các ngành, các đơn vị, địa phương cần phát huy cao độ tinh thần đổi mới, kỷ cương, trách nhiệm, nêu gương, dám nghĩ, dám làm, biến thách thức thành cơ hội, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, để động viên toàn thể cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Lâm Đồng, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương năm 2022;...

Tại Hội nghị, đã trao Huân chương Độc lập hạng Nhì cho đồng chí Nguyễn Xuân Tiến - Nguyên UVBCHTW Đảng, nguyên Bí Thư Tỉnh uỷ Lâm Đồng; trao Huân chương Bảo vệ

Tổ quốc hạng Nhì, Huân chương Lao động hạng Nhì, hạng Ba, tặng Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ cho 15 tập thể, tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bầu cử ĐBQH khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 và trong công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời, trao công trình phúc lợi cho Nhân dân và cán bộ huyện Đa Huoai, 6 công trình cho tập thể xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước tỉnh Lâm Đồng năm 2021 và Cờ thi đua của UBND tỉnh cho 44 đơn vị dẫn đầu cụm, khối thi đua.

Đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022

Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Cả nước đoàn kết, chung sức đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid - 19”; thi đua “Cùng cả nước, Lâm Đồng chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” giai đoạn 2021 - 2025, “Chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; đưa phong trào thi đua trở thành động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tập trung thực hiện thắng lợi Nghị Quyết 08-NQ/TU của Tỉnh uỷ, các chương trình trọng tâm, các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh có hiệu quả; chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chương trình giảm nghèo;...

H.K

HIỆU QUẢ

từ quy chế phối hợp 3 bên

 NGUYỆT THU

//

Giai đoạn 2016 - 2021, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ do quy chế phối hợp công tác đề ra. Qua đó, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh hàng năm.

5 năm qua, hoạt động phối hợp thực hiện nhiệm vụ chính trị chung giữa HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh ngày càng chặt chẽ, có hiệu quả thiết thực, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao của từng bên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; góp phần củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc trong tỉnh; mở rộng phát huy dân chủ của Nhân dân, tạo mọi điều kiện để Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ngày càng trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu về quản lý Nhà nước trong tình hình mới. Đồng thời, triển khai thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, xây dựng khu dân cư tiêu biểu, khu dân cư kiểu mẫu với nhiều mô hình tự quản hoạt động hiệu quả trong cộng đồng.

Trong giai đoạn 2016 - 2021, toàn tỉnh có 1.012 mô hình



Lãnh đạo HĐND - UBND - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh ký kết chương trình phối hợp công tác trong giai đoạn 2022 - 2026

tự quản trên các lĩnh vực: “Phát triển kinh tế”, “Giúp nhau vươn lên thoát nghèo”; “Xây dựng đời sống văn hóa, khuyến học, chăm sóc sức khỏe, đền ơn, đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện”; “Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông”; “Bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm”; “Giám sát và phản biện xã hội”; “Xây dựng Đảng, chính

quyền, hệ thống chính trị vững mạnh”... Nhân dân tham gia đóng góp trên 1.500 tỷ đồng, hàng trăm ngàn ngày công lao động, hiến hàng chục ngàn mét vuông đất... để tham gia xây dựng đường giao thông nông thôn, hội trường thôn, nhà văn hóa và nhiều công trình phục vụ dân sinh.

Các hoạt động cứu trợ

giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng đã huy động được đồng đảo các tầng lớp Nhân dân tham gia đóng góp được trên 28 tỷ đồng, kịp thời giúp đỡ đồng bào trong và ngoài tỉnh khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống. Từ nguồn vốn 16,8 tỷ đồng do Nhân dân đóng “Quỹ ủng hộ Trường Sa”, tỉnh đã chuyển hỗ trợ cán bộ, chiến sỹ và Nhân dân huyện đảo Trường Sa xây dựng công trình nhà ở cho bộ đội trên đảo Sơn Ca và thăm hỏi, hỗ trợ cán bộ, chiến sỹ trên quần đảo Trường Sa.

Bên cạnh đó, Phong trào thi đua “Đoàn kết sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, hội nhập quốc tế” được lồng ghép với các phong trào thi đua, gắn với xây dựng nông thôn mới, xây dựng các mô hình phát triển kinh tế. Phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, động viên thanh niên nhập ngũ, giới thiệu việc làm sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự, thực hiện chính sách hậu phương quân đội, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân; tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao cảnh giác, đấu tranh với những âm mưu xuyên tạc, kích động, chống phá của các thế lực thù địch.

Ủy ban MTTQ tỉnh chủ trì, phối hợp với HĐND, UBND tỉnh tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức tập huấn công tác bầu cử; tổ chức tốt các hội nghị hiệp thương giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 đảm bảo cơ cấu, thành phần, số lượng, tỷ lệ số dư và thời gian, tiến độ theo quy định...

Trong nhiệm vụ phối hợp

về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tham gia xây dựng chính quyền, định kỳ, trước các kỳ họp, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tham gia góp ý các dự thảo chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh; tham gia góp ý các dự thảo văn bản do các cơ quan chính quyền đề nghị. Thường trực HĐND tỉnh phối hợp Ủy ban MTTQ và UBND tỉnh tổ chức lấy ý kiến các tầng lớp Nhân dân và trực tiếp tham gia góp ý các dự án luật, nhất là các lĩnh vực tác động sâu, rộng đến đời sống xã hội như: Bộ Luật Dân sự (sửa đổi); Bộ Luật Hình sự (sửa đổi); Bộ Luật Tố tụng hình sự (sửa đổi); Bộ Luật Tố tụng dân sự (sửa đổi); Bộ Luật Tố tụng hành chính (sửa đổi); Luật Trưng cầu dân ý; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND...

Thực hiện Quy chế phối hợp trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, vào ngày 15 hàng tháng, Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức tiếp công dân, ngày 25 hàng tháng, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức tiếp công dân; tại các buổi tiếp công dân định kỳ, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh cử đại diện tham dự để phối hợp với chính quyền và các ngành liên quan tổ chức tiếp dân, tiến nhận, giải quyết đơn, thư và ý kiến, kiến nghị của Nhân dân. Kết quả, từ năm 2016 đến năm 2021, Thường trực HĐND tỉnh đã chủ trì 52 buổi tiếp công dân định kỳ, với 475 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo; tiếp nhận và xử lý 1.760/1.760 đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tiếp tục

phối hợp với các cơ quan của chính quyền để triển khai công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân thực hiện tốt Quy chế phối hợp với Cục Thuế; Ban ATGT; Thanh tra tỉnh; Ban Dân tộc tỉnh, Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh, các chương trình, kế hoạch phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Công thương, Sở Y tế, Ngân hàng nhà nước tỉnh... HĐND, UBND tỉnh và các sở, ngành đã tạo điều kiện thuận lợi để MTTQ Việt Nam tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả vai trò, chức năng, nhiệm vụ, nhất là trong hoạt động giám sát, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân và vận động Nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở thông qua hoạt động của Ban Thanh tra Nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng... góp phần nâng cao hiệu quả Quy chế phối hợp công tác theo Nghị quyết liên tịch số 01 ngày 30/3/2015 giữa HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.

Trao đổi về vấn đề này, ông Trần Văn Hiệp - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị các bên trong thời gian tới cần tiếp tục phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, xây dựng, củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; động viên Nhân dân, các dân tộc, tôn giáo trong tỉnh đồng thuận, thực hiện thắng lợi các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trọng tâm là thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp do Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

N.T

Lâm Đồng chú trọng công tác TUYÊN TRUYỀN BIỂN, ĐẢO

 THUY NGÀ

Là địa phương không có biển, đảo, nhưng tỉnh Lâm Đồng luôn xác định tuyên truyền biển, đảo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị, cần được tiến hành chủ động, tích cực, thường xuyên, liên tục. Vì vậy, hàng năm, Ban Thường

của biển, đảo Việt Nam; về chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách của pháp luật của Nhà nước liên quan đến biển, đảo. Tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước và tự hào dân tộc, nâng cao ý thức đấu tranh bảo vệ, giữ gìn chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc cho cán bộ,

22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và tình hình Biển Đông thời gian gần đây. Lồng ghép thông tin về biển, đảo Việt Nam với tuyên truyền các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn, đặc biệt là kỷ niệm 60 năm Ngày mở đường Hồ Chí Minh trên biển (23/10/1961-23/10/2021). Các đơn vị, địa phương trong tỉnh đã tích cực tham gia hưởng ứng Cuộc thi “Tìm hiểu về biển, đảo Việt Nam và 60 năm ngày mở đường Hồ Chí Minh trên biển” do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Gia Lai tổ chức. Qua 4 kỳ thi, tỉnh Lâm Đồng đạt 1 giải nhất, 2 giải nhì, 2 giải ba, 2 giải khuyến khích.

Tỉnh đã tổ chức thành công triển lãm, trưng bày 200 tư liệu về chủ quyền của Việt Nam đối với 2 quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và gần 100 hình ảnh thể hiện vẻ đẹp phong cảnh đất nước, con người, dân tộc trong Cộng đồng ASEAN với chủ đề “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử và pháp lý” trên địa bàn. Trong những ngày mở cửa phục vụ đã đón tiếp hàng nghìn lượt người đến tham quan, tìm hiểu.



Thông tin tuyên truyền biển, đảo Việt Nam là việc làm thường xuyên trong công tác phối hợp giữa Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng và Lữ đoàn 162 - Vùng 4 Hải Quân.

vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn các cấp ủy đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị trong tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò

đảng viên, Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ... được chú trọng.

Trong đó, tiếp tục quán triệt đầy đủ, kịp thời, sâu sắc những nội dung liên quan đến biển, đảo Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày

Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, các tạp chí, bản tin, các trang thông tin điện tử của tỉnh thường xuyên truyền truyền; đồng thời, cử phóng viên tham gia các đoàn công tác của tỉnh và Vùng 4 Hải quân đi thăm các đảo thuộc quần đảo Trường Sa để đưa hàng trăm tin, tuyên truyền kịp thời về cuộc sống của quân và dân trên biển, đảo của Tổ quốc và thông tin về chuyến hải trình thay, thu quân và mang Tết ra Trường Sa, những hoạt động hướng về biển đảo quê hương nhân dịp đón xuân mới; trong đó có các hoạt động tiêu biểu như: trao tặng 4 tấn rau, củ, quả cho bộ đội đang đóng quân trên các điểm đảo thuộc quần đảo Trường Sa; trao tặng quân và dân trên huyện đảo Trường Sa những món quà tết, bao gồm hoa lan tươi, cà phê, trà atiso, giá thể, phân bón... với tổng trị giá hơn 200 triệu đồng; tổ chức hành trình “Tuổi trẻ vì biển đảo quê hương” với nhiều hoạt động nhằm tăng cường chăm lo, hỗ trợ, giao lưu giữa tuổi trẻ Lâm Đồng với tuổi trẻ Kiên Giang như xây dựng công trình đường cờ thanh niên trị giá 30 triệu đồng; tổ chức thăm, tặng quà gia đình chính sách, trao tặng 20 suất học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà tết cho 6 ấp gồm máy in, loa kéo cùng nhiều phần quà khác.

Thường xuyên duy trì chuyên mục tuyên truyền “Biển đảo quê hương” trên Bản tin Thông báo nội bộ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và được đăng tải trên trang thông tin điện tử nội bộ của Đảng bộ tỉnh...

Đoàn Khối các cơ quan tỉnh đã tổ chức tuyên truyền cho 200 đoàn viên thanh niên về những thông tin, bằng chứng lịch

sử, pháp lý về chủ quyền biển, đảo của Việt Nam với chủ đề “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử và pháp lý” góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm, cảnh giác, không bị kích động bởi những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch...

Thực hiện Chương trình phối hợp giữa Tỉnh ủy Lâm Đồng với Bộ Tư lệnh Hải quân, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Bộ Tư lệnh Vùng 4 Hải quân tổ chức Hội nghị Sơ kết công tác phối hợp tuyên truyền biển, đảo năm 2021, ký kết Kế hoạch công tác phối hợp tuyên truyền biển, đảo năm 2022 giữa Bộ Tư lệnh Vùng 4 Hải quân với Ban Tuyên giáo các Tỉnh ủy Lâm Đồng, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Phước; đồng thời phối hợp với Lữ đoàn 162 - Vùng 4 Hải quân và tổ chức Hội nghị thông tin chuyên thu hút nguồn nhân lực cho 470 cán bộ chủ chốt, 4.080 giáo viên và học sinh THPT trên địa bàn các huyện Đam Rông, Lâm Hà, Di Linh và Đức Trọng. Mới đây, Hiệp hội Hoa Đà Lạt tặng 2 nhà kính cho Vùng 4 Hải quân với tổng diện tích hơn 800 m2, kết hợp hệ thống tưới tự động; đồng thời, các chuyên gia nông nghiệp tư vấn cho cán bộ, chiến sĩ về công nghệ sản xuất một số giống rau phù hợp với điều kiện khí hậu Vùng 4; tặng giá thể và hạt giống cho các đảo thuộc quần đảo Trường Sa. Tổng kinh phí hỗ trợ hơn 500 triệu đồng. Anh Phan Thanh Sang - Chủ tịch Hiệp hội Hoa Đà Lạt chia sẻ “những món quà là giá thể, hoa lan, hạt giống cũng được đem đến các đảo thuộc quần đảo Trường Sa trong các dịp lễ, tết để động viên, khích lệ tinh thần chiến sĩ đang ngày

đêm bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc”...

Năm 2022, năm có nhiều dấu mốc quan trọng trong công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo của nước ta; là năm đánh dấu 40 năm Công ước về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982) ra đời, đóng vai trò là cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động sử dụng và hợp tác về biển ở cấp độ quốc gia, khu vực và thế giới. Đây cũng là năm kỷ niệm 10 năm Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Luật Biển năm 2012, văn bản Luật quy định đầy đủ chế độ pháp lý các vùng biển, đảo thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của Việt Nam theo đúng UNCLOS 1982. Vì vậy, hoạt động tuyên truyền biển, đảo cần tập trung cao điểm vào những dịp kỷ niệm quan trọng nói trên.

Để thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền biển, đảo trong thời gian tới, đòi hỏi phải có sự chỉ đạo thống nhất, chặt chẽ của cấp ủy, các ngành chức năng trong định hướng, tổ chức các hoạt động tuyên truyền; lồng ghép tuyên truyền thường xuyên, liên tục trong các hoạt động đối ngoại, chính trị, kinh tế, quân sự, quốc phòng, an ninh... Các hoạt động tuyên truyền phải được tiến hành sâu rộng, phải gắn kết giữa lịch sử với hiện tại để người dân thấy được ý nghĩa và tầm quan trọng của biển, đảo trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước; chú trọng tuyên truyền trong đoàn viên, thanh niên để thấy được trách nhiệm, nghĩa vụ của mình đối với chủ quyền biển, đảo quốc gia; từ đó đoàn kết, chung sức đồng lòng quyết tâm làm chủ, bảo vệ biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

T.N

TÌM HIỂU CHUYÊN ĐỀ NĂM 2022

(tiếp theo)

 **BAN BIÊN TẬP**

Sự cần thiết đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đổi mới sáng tạo ở Lâm Đồng hiện nay

Trải qua 46 năm xây dựng, trưởng thành, đặc biệt là sau 35 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng với những cách làm đổi mới sáng tạo; vừa biết tranh thủ nguồn lực bên ngoài, vừa biết khơi dậy nguồn nội sinh bằng tinh thần tự lực và sức sáng tạo của cấp ủy, chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ IV là mốc đánh dấu sự lãnh đạo của Đảng bộ triển

khai thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

Tinh thần đổi mới của Trung ương được Đại hội Đảng bộ tiếp thu, vận dụng vào tình hình địa phương. Đại hội IV Đảng bộ tỉnh đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế-xã hội của tỉnh trong 5 năm (1986-1990) là phát huy sức mạnh tổng hợp của nền kinh tế; khai thác có hiệu quả cao về tiềm năng lao động, đất rừng..., tiếp tục phát triển mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, tạo cho được tích lũy từ nội bộ nền kinh tế, phấn đấu ổn định về cơ bản tình hình kinh tế-xã hội, hình thành từng bước cơ cấu kinh

tế nông-lâm-công nghiệp trên địa bàn huyện, chuẩn bị tiền đề phát triển mạnh cho thời kỳ tiếp theo; củng cố, vững chắc an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm nhu cầu quốc phòng, làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Từ đó đến nay, tinh thần đổi mới sáng tạo luôn được thể hiện rõ trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội của tỉnh.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025) thể hiện quyết tâm “Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; giữ vững quốc phòng, an ninh; tiếp tục phát triển nhanh, toàn diện, bền vững và trở thành tỉnh khá của cả nước”.

Như vậy, bước vào nhiệm kỳ 2020-2025, với những mục tiêu lớn và nhiệm vụ quan trọng, để tiếp tục tạo ra bước phát triển đột phá, Lâm Đồng không thể hài lòng với kết quả ban đầu đạt được, không được tư duy và hành động theo lối mòn mà phải mạnh dạn tiếp tục đổi mới sáng tạo nhằm tạo ra những động lực mới để phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, tạo đà cho sự phát triển nhanh và bền vững. Để làm được điều đó, mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, mỗi cán



Lắng nghe lời Bác dạy

bộ, đảng viên và mỗi người dân cần quán triệt, học tập vận dụng vào thực tiễn công tác những tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cũng như chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh đổi mới sáng tạo để phát huy cao nhất sức mạnh nội sinh cho quá trình phát triển của tỉnh.

Quán triệt, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đổi mới sáng tạo vào thực tiễn tỉnh Lâm Đồng

Quán triệt đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng luôn xác định thực hiện đồng bộ sự nghiệp đổi mới là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Đặc biệt, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đã xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm là “đẩy mạnh đổi mới sáng tạo” và được nêu rõ ngay trong chủ đề Đại hội, với quan điểm chỉ đạo là kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng.

Kịp thời cụ thể hóa, tập trung lãnh đạo thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nghị quyết của Trung ương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu thực tế của tỉnh. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả... Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, gương mẫu, có uy tín cao với Nhân dân, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, ...

“Đổi mới sáng tạo là việc tạo ra, ứng dụng thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, giải pháp quản lý để nâng cao hiệu

quả phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm, hàng hóa”. Để thúc đẩy quá trình đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh, mỗi tổ chức trong hệ thống chính trị, các cơ quan, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc phải thấm nhuần tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới sáng tạo. Quyết tâm và kiên trì đổi mới mạnh mẽ hoạt động quản lý, điều hành công việc theo hướng nhanh chóng dỡ bỏ các rào cản để giải phóng tối đa sức sáng tạo của từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và mỗi người dân; đổi mới về tư duy trong cụ thể hóa và tổ chức, triển khai chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước vào thực tiễn tỉnh Lâm Đồng nói chung, từng cơ quan, đơn vị nói riêng; đổi mới về cách tiếp cận, phát huy có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, cơ quan, đơn vị; chủ động, tiên phong đưa các thành tựu khoa học và công nghệ vào phục vụ quá trình phát triển, tập trung nghiên cứu và thẳng thắn nhìn nhận những khó khăn vướng mắc đang đặt ra để tìm hướng đi phù hợp.

Để thực hiện các nhiệm vụ trên cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, tập trung đổi mới toàn diện, đồng bộ công tác cán bộ, xây dựng tổ chức đảng thực sự là hạt nhân chính trị, đảng viên thực sự là người tiên phong, gương mẫu. Giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách, thực thi công vụ; sàng lọc, loại bỏ cán bộ, công chức, viên chức

yếu về năng lực, trình độ, uy tín giảm sút, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. Đồng thời cụ thể hoá quy định của Trung ương, tạo môi trường, điều kiện khuyến khích, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; bảo vệ cán bộ dám đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động.

Hai là, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng trong điều kiện mới. Nâng cao chất lượng ban hành các chủ trương, cơ chế, chính sách phát triển của cấp uỷ, chính quyền theo hướng thiết thực, ngắn gọn, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng khâu lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết, tổng kết.

Ba là, thực hiện quyết liệt, nghiêm minh kỷ luật, kỷ cương công vụ. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, minh bạch, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp. Nhanh chóng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước; sớm hoàn thành xây dựng chính quyền điện tử và chuyển mạnh sang xây dựng chính quyền số.

Bốn là, triển khai thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động đi vào thực chất, bằng các việc làm, mô hình cụ thể, mang lại hiệu quả thực tế để phổ biến sâu rộng trong xã hội nhằm đẩy lùi hiện tượng “trông chờ”, “ỷ lại”, “trì trệ” của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân...

(còn nữa)

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tạo nguồn phát triển đảng viên mới đảm bảo tiêu chuẩn, chặt chẽ về quy trình, thủ tục và rà soát kịp thời đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không còn đủ tư cách theo tinh thần Chỉ thị số 28, ngày 21/1/2019 của Ban Bí thư là giải pháp trọng tâm mà huyện Lạc Dương tập trung thực hiện trong năm 2022.

Tạo nguồn phát triển đảng viên mới

Đảng bộ huyện Lạc Dương hiện có 36 tổ chức cơ sở đảng, trong đó có 10 đảng bộ và 26 chi

bộ cơ sở. Tính đến 15/3/2022, Lạc Dương có 1.411 đảng viên, trong đó, 590 đảng viên nữ, 437 đảng viên người dân tộc thiểu số, 383 đảng viên trong các tôn giáo. Năm 2021, địa phương này đã kết nạp được 47 đảng viên mới, đạt 117,5% kế hoạch so với nghị quyết của Huyện ủy.

Và gần đây nhất, vào cuối tháng 3, Lạc Dương đã tổ chức xong lớp Bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho 57 đối tượng kết nạp Đảng trên địa bàn huyện. Đây là lớp học tổ chức sớm nhất trong tỉnh. Đó là kết quả của sự chuẩn bị kỹ càng từ cuối năm

2021. “Phát triển Đảng là nhiệm vụ quan trọng được Huyện ủy Lạc Dương chú trọng thực hiện hàng năm. Bởi vậy ngoài những thay đổi, sáng tạo linh hoạt phù hợp với tình hình thì sự kế thừa từ năm trước cho năm sau cũng tạo nên nhiều thuận lợi”, ông Nguyễn Hữu Hoà - Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Lạc Dương nhận định.

Nghị quyết năm 2022 của huyện Lạc Dương xác định rõ nhiệm vụ, có từ 80 - 90% tổ chức cơ sở đảng (TCCSĐ) hoàn thành tốt nhiệm vụ; có 15 - 20% TCCSĐ hoàn thành xuất sắc

LẠC DƯƠNG chú trọng nâng cao chất lượng đảng viên

NGỌC NGÀ



Lớp Bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đối tượng kết nạp Đảng tổ chức vào tháng 3/2022

nhiệm vụ; dưới 10% TCCSĐ hoàn thành nhiệm vụ; không có TCCSĐ không hoàn thành nhiệm vụ. Kết nạp từ 35 - 40 đảng viên mới, trong đó có 14 - 16 đảng viên là người đồng bào dân tộc thiểu số.

Trao đổi với chúng tôi về nội dung kết nạp đảng viên mới, Trưởng Ban Tổ chức Huyện uỷ Nguyễn Hữu Hoà nhấn mạnh thêm: “Việc kết nạp đảng viên mới nhằm tăng sức chiến đấu mới cho tổ chức đảng, giữ vững mối liên hệ với quần chúng nhằm để tổ chức, vận động quần chúng thực hiện tốt mọi đường lối, chính sách của Đảng. Huyện uỷ đặt ra những con số là mục tiêu phấn đấu, để các tổ chức đảng xác định rõ và cụ thể nhất nhiệm vụ cần tập trung thực hiện; trong đó quán triệt rõ việc không vì số lượng mà hạ thấp chất lượng”.

Huyện Lạc Dương đề ra và thực hiện nhiều giải pháp quyết liệt, cụ thể nhằm tạo nguồn phát triển đảng viên như: Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng; tạo môi trường rèn luyện, thử thách, xây dựng cho được đội ngũ quần chúng ưu tú có nguyện vọng đứng vào hàng ngũ của Đảng; quan tâm, phát triển đội ngũ thanh niên ưu tú trong vùng đồng bào DTTS; thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối với các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, chú trọng xây dựng tổ chức Đoàn Thanh niên để thực hiện tốt công tác tạo nguồn phát triển đảng viên. Kịp thời khen thưởng những tổ chức đảng, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhằm khích lệ tinh thần và tạo động lực đối với tổ chức đảng và đảng viên trong việc nỗ lực,

phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao...

Nâng cao chất lượng tổ chức đảng, đảng viên

Song song với việc phát triển đảng viên mới, Huyện uỷ Lạc Dương cũng thực hiện nhiều biện pháp quyết liệt nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên hiện nay. Trong đó, nòng cốt là thực hiện nghiêm việc kiểm tra, giám sát.

Trong năm 2021, Huyện uỷ Lạc Dương đã thi hành kỷ luật đối với 12 đảng viên. Con số này tăng lên 5 đảng viên so với năm 2020. Nội dung vi phạm trên các lĩnh vực: sử dụng bằng cấp sai quy định; mất thẻ đảng viên; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; chưa thực hiện tốt việc nêu gương của cán bộ, đảng viên và nhiệm vụ được giao trong quản lý đất đai, quản lý san ủi, cải tạo đất; vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình; vi phạm Quy định về những điều đảng viên không được làm. Mặc dù địa phương đang nỗ lực nâng cao số lượng đảng viên song vẫn nghiêm túc tiến hành xóa tên trong danh sách đối với 3 đảng viên thuộc Đảng bộ xã Đạ Sar, do bỏ sinh hoạt đảng. Việc thực hiện quyết liệt công tác kiểm tra, xử lý kỷ luật đối với đảng viên vi phạm mang tính giáo dục cao.

Xác định rõ, muốn nâng cao chất lượng tổ chức đảng, đảng viên, công tác kiểm tra, giám sát phải đảm bảo chặt chẽ. Theo đó, Ban Thường vụ Huyện uỷ Lạc Dương đã chỉ đạo các cấp ủy, TCCSĐ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện tốt chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2022 ngay từ đầu năm; tăng cường công tác giám sát thường xuyên và giám sát

chuyên đề trên tất cả các lĩnh vực, địa phương, đơn vị. Chú trọng vào những nơi nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết, những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, sai phạm, dư luận xã hội quan tâm; qua đó tổ chức Đảng cấp dưới và đảng viên kịp thời chấn chỉnh, khắc phục, sửa chữa khuyết điểm, vi phạm; không để khuyết điểm kéo dài trở thành vi phạm.

Nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả các cuộc kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, cũng như ủy ban kiểm tra các cấp; trong đó các cấp ủy, tổ chức đảng trong toàn Đảng bộ phải thường xuyên tự kiểm tra, nhất là cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý. Từ đó, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; quan liêu, tham nhũng, lãng phí... trong cán bộ, đảng viên.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện uỷ trong công tác tham mưu thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Phát huy tốt hơn nữa vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị của huyện trong công tác giám sát...

Tất cả các giải pháp được triển khai thực hiện đồng bộ góp phần thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 28 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

N.N

Lâm Đồng phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong cơ chế “ĐẢNG LÃNH ĐẠO, NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ, Nhân dân LÀM CHỦ”

 SONG HOÀNG

Ngày 28/11/1984, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa V) đã ban hành Chỉ thị số 53-CT/TW “Về tăng cường công tác quần chúng của Đảng”. Trong Chỉ thị nhấn mạnh nội dung: “Phải thực sự tôn trọng quyền làm chủ tập thể của Nhân dân lao động, thực hiện tốt khẩu hiệu: Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra trong sản xuất, phân phối cũng như trong tất cả các công tác quan hệ trực tiếp đến quần chúng”. Kể từ khi Chỉ thị số 53-CT/TW được ban hành cho đến Đại hội Đảng lần thứ XIII với khẩu hiệu “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, trải qua một chặng đường 38 năm với 09 nhiệm kỳ Đại hội Đảng đã cho thấy: Đảng ta luôn thể hiện sự quan tâm đặc biệt, chủ trương nhất quán và xuyên suốt, đồng thời, với việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, đổi mới và hoàn thiện thể chế đối với việc xác lập và đảm bảo dân chủ cơ sở, đảm bảo quyền làm chủ thực sự của Nhân dân.

Quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng về phát huy quyền làm chủ của Nhân

dân trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quán triệt, cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về thực hiện quy chế dân

hiện phù hợp với đặc điểm, tình hình, nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và thực



Đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Lâm Đồng tiếp xúc cử tri tại Đà Lạt

chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân thành các quy định, chỉ thị, chương trình hành động, kế hoạch để lãnh đạo hệ thống chính trị trong tỉnh triển khai thực hiện; chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch thực

hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát” được triển khai rộng rãi đến đảng viên, cán bộ, công chức và Nhân dân.

Từ năm 2016 đến nay, Tỉnh ủy đã tổ chức 10 hội nghị đối thoại trực tiếp để lắng nghe ý kiến, nguyện vọng, giải quyết khó khăn, vướng mắc của đoàn

viên, hội viên và Nhân dân. Đồng thời, luôn tạo điều kiện tốt nhất để Nhân dân tham gia giám sát cán bộ, đảng viên, công chức và các tổ chức đảng, tổ chức chính quyền trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Chính quyền các cấp tổ chức thực hiện hiệu quả các quy chế, quy định về thực hiện dân chủ, các quy định của pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền làm chủ của Nhân dân. Trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước, đã đặc biệt coi trọng việc phát huy quyền làm chủ và những lợi ích, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, HĐND tỉnh đã tổ chức 17 kỳ họp. Trong đó, gồm 9 kỳ họp thường lệ và 8 kỳ họp giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp thường kỳ. HĐND các huyện, thành phố tổ chức 182 kỳ họp, gồm 119 kỳ họp thường lệ và 63 kỳ họp giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp thường kỳ. Hội đồng Nhân dân cấp xã tổ chức 1.841 kỳ họp. Qua đó, HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh đã ban hành 11.066 nghị quyết và tổ chức 3.296 cuộc giám sát, khảo sát để quyết định những vấn đề quan trọng ở địa phương theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

Bên cạnh đó, cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” được triển khai thực hiện tại 100% cơ quan hành chính từ tỉnh đến cấp xã. UBND tỉnh đã ban hành 94 quyết định cập nhật, bổ sung các thủ tục hành chính theo quy định của cấp có thẩm quyền; có 1.898 thủ tục hành chính được công bố. Trong đó, cấp tỉnh 1.438 thủ tục,

cấp huyện 316 thủ tục và cấp xã 144 thủ tục.

Việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và những vấn đề bức xúc của Nhân dân được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm thực hiện. Giai đoạn 2016 - 2021: Toàn tỉnh đã tiếp 16.618 lượt công dân với 21.198 lượt người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; tiếp 48 đoàn đông người với 621 người. Tiếp nhận 3.337 đơn khiếu nại, tố cáo đủ điều kiện xử lý (trong đó có 2.774 đơn khiếu nại, 563 đơn tố cáo). Đến nay, đã giải quyết 3.123 đơn khiếu nại, tố cáo (đạt 93,59%). Kết quả, trong 3.123 đơn khiếu nại, tố cáo đã giải quyết, có 231 đơn khiếu nại, tố cáo đúng (chiếm 7,4%), 190 đơn khiếu nại, tố cáo đúng một phần (chiếm 6,08%) và 2.656 đơn khiếu nại, tố cáo sai (chiếm 85,05%); ra quyết định lần đầu 5 đơn, hủy quyết định lần đầu 01 và 40 đơn xin rút.

Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh phát huy ngày càng tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Tích cực thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Qua đó, tiến hành giám sát 20 chuyên đề và phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh, HĐND tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, các sở ngành giám sát 59 chuyên đề về việc thực hiện các chính sách của Nhà nước, HĐND, UBND tỉnh. Các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức nhiều cuộc giám sát tập trung vào các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Cùng với việc

tổ chức các hội nghị phản biện, từ 2016 đến nay, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã tiến hành góp ý 310 dự thảo văn bản như: Nghị quyết của HĐND tỉnh; các chỉ thị, nghị quyết, quyết định, quy định, chương trình, kế hoạch... của UBND tỉnh, các sở, ngành gửi xin ý kiến tham gia của MTTQ. Tham gia góp ý 1.908 dự thảo văn bản của cấp ủy, tổ chức đảng các nội dung trọng tâm như: Dự thảo văn kiện đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020; dự thảo một số nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, kết luận... có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân và lĩnh vực chuyên môn của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện 1.740 báo cáo với hàng nghìn ý kiến góp ý xây dựng chính quyền tập trung vào các nội dung như: việc thực hiện cải cách hành chính, các văn bản quy phạm pháp luật về dân chủ ở cơ sở; công tác tiếp dân và giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân, quản lý bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường...

Có thể nói, việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng được triển khai ngày càng sâu rộng, từng bước vững chắc và thực sự đi vào cuộc sống, nhất là phát huy dân chủ ở cơ sở, đạt kết quả tích cực góp phần tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, củng cố lòng tin của Nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền các cấp tại địa phương.

S.H

LÂM ĐỒNG CHÚ TRỌNG CÔNG TÁC khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập

HÀNG NGÀ

Khuyến học, khuyến tài là truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam. Ông cha ta đã tổng kết “Hiển tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh mà hưng thịnh, nguyên khí suy thì thế nước yếu mà thấp hèn”. Sinh thời, Bác Hồ kính yêu cũng luôn dành sự quan tâm đặc biệt chăm lo cho việc học tập của người dân, Bác mong muốn “đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”.

Thực hiện tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác giáo dục-đào tạo (GDĐT), trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Lâm Đồng luôn quan tâm, chăm lo đến công tác GDĐT tạo nói chung, công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập (XHHT) nói riêng, nhất là sau 15 năm thực hiện Chỉ thị 11- CT/TW, ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập”.

Trong 15 năm qua, tỉnh



Các tập thể, cá nhân vinh dự nhận bằng khen của Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam vì có thành tích xuất sắc trong công tác khuyến học tỉnh Lâm Đồng

Lâm Đồng đã tập trung chỉ đạo thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Quyết định số 112/2005/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2005 - 2010”; Quyết định số 89/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án xây dựng XHHT giai đoạn 2010 - 2020; Quyết định số 281/QĐ-TTg về Đề án đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình và cộng đồng đến 2020. Các cấp ủy, chính quyền tích cực, chỉ đạo triển khai, cụ thể hóa việc thực hiện các mục tiêu đề

ra trong Đề án xây dựng XHHT sát với tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị. Nhờ đó, công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục được tỉnh chú trọng chỉ đạo triển khai thực hiện đạt và giữ vững kết quả. 100% huyện, thành phố tiếp tục củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, kết quả phổ cập giáo dục THCS.

Hội Khuyến học (HKH) tỉnh Lâm Đồng đã có những bước phát triển tích cực, hoạt động ngày càng hiệu quả. Đến

nay, toàn tỉnh có 2.719 tổ chức hội với 223.221 hội viên; tổ chức hội đã phủ khắp 100% các xã, phường, thị trấn, thôn, tổ Nhân dân, các cơ quan, đơn vị, trường học với hàng nghìn chi hội, ban Khuyến học và hàng trăm nghìn hội viên. Phong trào xây dựng gia đình, dòng họ, thôn, tổ Nhân dân, cơ quan, đơn vị khuyến học có nhiều chuyển biến tích cực. Trong 15 năm qua, toàn tỉnh có 206.496 gia đình được công nhận “Gia đình học tập”; 177 dòng họ được biểu dương “Dòng họ học tập”; 1.182 cộng đồng được công nhận “Cộng đồng học tập”; 672 đơn vị được công nhận là “Đơn vị học tập; có 142 Trung tâm học tập cộng đồng, các trung tâm có đầy đủ thành phần ban giám đốc, đội ngũ cộng tác viên, báo cáo viên và đã tổ chức được khoảng 6.725 chuyên đề với số lượt người tham dự là 613.615...

Bên cạnh đó, HKH cấp cơ sở đã xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài, có quỹ mang tên gia đình, doanh nhân... huy động được trên 200 tỷ. Hàng năm, các cấp HKH trong tỉnh đều phối hợp với ngành giáo dục phát động “Tuần lễ học tập suốt đời”, Tháng 9 Khuyến học, tổ chức hoạt động kỷ niệm Ngày Khuyến học Việt Nam 02/10, qua đó vận động xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”.

HKH tỉnh đã huy động toàn xã hội chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, nhiều doanh nghiệp, công ty, nhà hảo tâm và Nhân dân trên địa bàn tỉnh đồng hành và ủng hộ vật chất, tinh thần và nhiều việc làm có ý nghĩa như tặng quà (xe đạp, vở, sách giáo khoa, máy vi tính, gạo, sữa và tiền mặt) cho học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó...

HKH các cấp, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh đã cấp học bổng và khen thưởng cho 590.005 học sinh với số tiền 143 tỷ đồng.

Cùng với các hoạt động trên, tỉnh Lâm Đồng đã thu hút các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động chính thức cùng nhiều cá nhân, tổ chức nước ngoài khác thực hiện nhiều chương trình, dự án, phi dự án; các hoạt động từ thiện, nhân đạo về khuyến học, khuyến tài cụ thể như: Xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất giáo dục, tặng học bổng, tặng trang thiết bị trường học, dạy tiếng Anh và tin học, dạy nghề,... dành cho các đối tượng là trẻ em nghèo, mồ côi, khuyết tật với số tiền gần 2,4 triệu USD.

Những hoạt động rất ý nghĩa, thiết thực và nhân văn đó đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng GDĐT của tỉnh. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT đã khơi dậy và phát huy truyền thống hiếu học, xây dựng XHHT sâu rộng trong cộng đồng dân cư; nhiều gia đình nhờ sự giúp đỡ của Hội đã đảm bảo được việc học tập cho con, cháu; nhiều học sinh nhờ sự giúp đỡ của quỹ hội, việc học tập không bị gián đoạn, trở thành con ngoan, trò giỏi, người có ích cho xã hội; nhờ quỹ hội mà nhiều thầy giáo, cô giáo vượt qua được khó khăn để gắn bó hơn với sự nghiệp trồng người; nhiều tấm gương điển hình tiên tiến xuất hiện trong phong trào thi đua khuyến học, nhiều tân sinh viên đã vượt qua khó khăn, vươn lên học giỏi và thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng hàng năm.

Đồng thời, đây cũng là sự nỗ lực, cố gắng và những kết quả rất ý nghĩa của cán bộ, hội viên Hội khuyến học toàn tỉnh, của

cấp ủy, chính quyền các cấp, các sở, ban ngành, đoàn thể trong tỉnh, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh đã dành sự quan tâm, ủng hộ cho sự nghiệp khuyến học, khuyến tài tỉnh nhà.

Đảng và Bác Hồ luôn coi “Giáo dục là quốc sách hàng đầu”; “Không có giáo dục thì không nói đến kinh tế, văn hóa...”; những kết quả đạt được trong công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập đã góp phần quan trọng cùng ngành GDĐT đẩy mạnh thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo của Đảng trên địa bàn tỉnh. Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đã đề ra mục tiêu đến 2025 phấn đấu đưa Lâm Đồng trở thành tỉnh khá của cả nước; đồng thời, định hướng đến năm 2030 là tỉnh khá toàn diện và năm 2045, Lâm Đồng trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Đây là quyết tâm chính trị rất cao của toàn Đảng bộ, để thực hiện thắng lợi mục tiêu trên một trong những yếu tố quan trọng là phải có nguồn nhân lực đáp ứng tốt yêu cầu đặt ra. Vì vậy, vai trò, trách nhiệm của ngành GDĐT nói chung và HKH các cấp trong tỉnh nói riêng là rất lớn. Hơn hết, đòi hỏi các ngành, các cấp, đặc biệt là ngành GDĐT, HKH các cấp nâng cao hơn nữa chất lượng công tác GDĐT của tỉnh, trọng tâm là thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI về công tác GDĐT, công tác khuyến học, khuyến tài, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ tốt nhất cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của tỉnh trong thời kỳ hội nhập.

H.N



Phong trào văn hoá văn nghệ luôn được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh quan tâm

TĂNG CƯỜNG công tác văn hóa, văn học nghệ thuật trong quân đội giai đoạn hiện nay

 KIỀU NINH

Xác định vai trò quan trọng của yếu tố văn hóa, văn học, nghệ thuật trong việc góp phần nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của Quân đội Nhân dân Việt Nam, những năm qua, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong lực lượng vũ trang tỉnh tích cực chăm lo phát triển văn hóa, văn học, nghệ thuật (VHNT), không ngừng nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ.

Quán triệt Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16-6-2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về

“Tiếp tục xây dựng và phát triển VHNT trong thời kỳ mới”, Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9-6-2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, đặc biệt triển khai thực hiện Chỉ thị số 355-CT/QUTW ngày 20-4-2017 “Về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác văn hóa, VHNT trong Quân đội giai đoạn hiện nay”, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh yêu cầu cấp ủy, chính ủy, chính trị viên và chỉ huy các cơ quan, đơn vị trong LLVT tỉnh không ngừng nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho

cán bộ, chiến sĩ, trước hết là cấp ủy, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị, cán bộ chính trị các cấp về vai trò, tầm quan trọng của văn hóa, VHNT trong Quân đội giai đoạn hiện nay; coi đây là bộ phận hữu cơ, vũ khí sắc bén của công tác tư tưởng để xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị. Từ đó nâng cao trách nhiệm trong khai thác, sáng tác và thụ hưởng các giá trị văn hóa, VHNT. Phát huy tối đa vai trò của cán bộ, chiến sĩ trong sáng tác các tác phẩm VHNT quần chúng. Bám sát yêu cầu, nhiệm vụ, thực tiễn, nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện chặt chẽ, thống nhất;

chú trọng các đơn vị đứng chân trên địa bàn vùng sâu, vùng xa. Hoạt động sáng tác, quảng bá văn hóa, VHNT trong LLVT tỉnh đúng định hướng của Đảng, có giá trị nghệ thuật cao, phản ánh sinh động đời sống hiện thực và nhiệm vụ của LLVT tỉnh, phát huy giá trị văn hóa phong phú, đa dạng của địa phương, phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”.

Các tổ chức đoàn thể trong Quân đội như Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động, thường xuyên tổ chức cho đoàn viên, hội viên tham gia hoạt động hát ru, âm nhạc cổ truyền, văn hóa, văn nghệ thành phong trào sôi nổi, thiết thực, hiệu quả; tổ chức tốt các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ với các địa phương trên địa bàn đóng quân tạo không khí và sân chơi lành mạnh cho cán bộ, chiến sĩ và hội viên.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hóa, nâng cao chất lượng các hoạt động, phong trào văn hóa, văn nghệ trong quân đội, nhất là Cuộc vận động “Xây dựng môi trường văn hóa tốt đẹp, lành mạnh, phong phú trong quân đội” gắn với Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Khai thác có hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa hiện có; báo cáo, đề xuất cấp trên quan tâm đầu tư xây dựng, bảo đảm cho các đơn vị trong LLVT tỉnh có đủ các thiết chế văn hóa cơ sở. Duy trì tốt hoạt động Nhà truyền thống Bộ CHQS tỉnh, phòng Hồ Chí Minh, phòng tuyến thống các cơ quan, đơn vị đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của bộ đội.

Hoạt động thư viện Bộ CHQS tỉnh, phòng Hồ Chí Minh được nâng cao chất lượng, duy trì và tổ chức theo quy chế; đảm bảo đúng, đủ theo tiêu chuẩn ngân sách hằng năm, thường xuyên luân chuyển, cấp phát sách, tài liệu cho cơ quan, đơn vị trong LLVT tỉnh; chủ động liên hệ, phối hợp với Thư viện Quân khu, Thư viện tỉnh tổ chức trưng bày, triển lãm sách nhân dịp Ngày Sách Việt Nam hằng năm mang lại hiệu quả thiết thực. Thông qua ngày sách đã giới thiệu trưng bày cho cán bộ, chiến sĩ về những mảng sách như mảng sách về Đảng, về Bác Hồ; mảng sách về quê hương, đất nước và biển đảo; mảng sách về Quân đội... giới thiệu về tác phẩm mới. Vận động đoàn viên thanh niên trong đơn vị tham gia đóng góp ủng hộ tập sách cho cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo.

Hàng năm, Bộ CHQS tỉnh phối hợp Đài PTTH và Báo Lâm Đồng tổ chức tập huấn viết tin bài cho cán bộ các cấp từ đó chất lượng các tin, bài tuyên truyền nhiệm vụ quân sự quốc phòng trên Báo Lâm Đồng, Quân khu 7 được nâng lên. Chất lượng chuyên mục Quốc phòng toàn dân tăng số lượng, thời lượng chương trình Quốc phòng toàn dân phát trên sóng Đài PTTH tỉnh 02 kỳ/tháng, tổ chức phối hợp thực hiện các chương trình do Đài truyền hình Quốc phòng Việt Nam xác định theo kế hoạch. Tham gia Hội thi phim Truyền hình quân khu, toàn quân nghiêm túc, chất lượng. Kết hợp với Hội Văn học - Nghệ thuật Lâm Đồng tổ

chức triển lãm trưng bày các tác phẩm tiêu biểu vào các dịp kỷ niệm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước; Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam...

Xây dựng quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ văn hóa, VHNT đủ số lượng, chất lượng. Chú trọng làm tốt khâu bồi dưỡng, quản lý, sử dụng hạt nhân văn hóa, văn nghệ ở cơ sở; liên kết trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chuyên môn cao ở các ngành đặc thù như phóng viên, truyền thống, thư viện, bảo đảm tính kế thừa, kế tiếp giữa các thế hệ, đáp ứng với yêu cầu thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của LLVT tỉnh. Chủ động, tích cực đấu tranh chống quan điểm sai trái trong hoạt động văn hóa, VHNT, báo chí, ngăn chặn, đẩy lùi sự xâm nhập của các ấn phẩm độc hại vào các cơ quan, đơn vị trong LLVT tỉnh. Tích cực xây dựng nếp sống văn minh, văn hóa trong lãnh đạo, chỉ huy, làm việc, giao tiếp, ứng xử, tham gia giao thông... và khả năng thưởng thức văn hóa, VHNT lành mạnh trong mỗi cán bộ, chiến sĩ.

Có thể nói, công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động văn hóa, VHNT trong Quân đội những năm qua được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh quan tâm triển khai, đã góp phần xây dựng Quân đội Nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị, tô thắm hình ảnh Bộ đội Cụ Hồ trong thời đại mới, qua đó, tạo ra nhiều giá trị văn hóa mới cho xã hội, làm giàu đời sống văn hóa tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ trong LLVT tỉnh Lâm Đồng.

K.N



Dấu ấn ở NGÔI TRƯỜNG MANG TÊN NGƯỜI ANH HÙNG ÁO VẢI NGUYỄN HUỆ

 HỒNG VĨNH

Khi bước chân vào cổng trường, không gian, quang cảnh, bóng mát... đều tạo cảm giác ấm áp, gần gũi. Nơi đây, thầy cô không chỉ là người truyền thụ kiến thức mà còn là người đồng hành cùng học trò xây dựng ước mơ và hoài bão. Điều này có thể cảm nhận trong từng ánh mắt, nụ cười rạng ngời của thầy cô giáo và học sinh Trường trung học phổ thông (THPT) Nguyễn Huệ (xã Tân Lập, huyện Di Linh).

Được thành lập năm 2005, ban đầu là trường THCS và THPT Nguyễn Huệ, sau hơn 4 năm hoạt động, để đáp ứng nhu cầu giáo dục-đào tạo (GDĐT) cho 3 xã Tân Thượng, Tân Lâm và Đinh Trang Thượng, trường được tách và trở thành trường THPT Nguyễn Huệ như ngày nay. Trường THPT Nguyễn Huệ với quy mô 17 lớp, 554 học sinh, trong đó học sinh dân tộc thiểu số chiếm gần 60%. Có 40 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn, nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp, có

nhều sáng kiến kinh nghiệm được ngành GDĐT công nhận. Cơ cấu tổ chức của trường gồm: 5 tổ chuyên môn, 1 Văn phòng cùng với chi bộ Đảng, các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban Nữ công. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường đã ổn định đồng bộ, đi vào hoạt động có hiệu quả, theo chức năng, nhiệm vụ của một trường THPT.

Hơn 15 năm qua, với công sức và tâm huyết của mình, tập thể cán bộ, giáo viên Nhà trường đã vượt qua khó khăn để

dựng xây, vun đắp, chấp cánh cho nhiều thế hệ học trò.

Thầy giáo Cao Xuân Tuấn, Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường tâm sự: Bằng tất cả tình yêu thương và tinh thần trách nhiệm, các thầy cô giáo đã nêu cao tinh thần tự học, tự rèn để ngày một nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Những bài học từ sách vở, từ kinh nghiệm sống của thầy cô sẽ tạo sức đề kháng, là lá chắn vững chắc để các em học sinh tự tin, chủ động ứng phó với mọi



Cán bộ, giáo viên và học sinh Trường THPT Nguyễn Huệ trong một buổi học ngoại khoá nghe thông tin về Biển, Đảo Việt Nam

tình huống có thể xảy ra trong cuộc sống.

Từ sự nỗ lực của thầy và trò, đã được ghi nhận khi liên tục trong nhiều năm Trường THPT Nguyễn Huệ giữ vững bề dày thành tích dạy và học, tỷ lệ học sinh khá giỏi tăng hàng năm, tỷ lệ đậu đại học, cao đẳng đạt trên 85%, nhiều năm liên tục trường có học sinh tham gia thi học sinh giỏi cấp tỉnh đạt kết quả cao.

Năm học 2021-2022 để thực hiện mục tiêu kép, vừa phòng, chống dịch vừa hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ năm học, nhà trường phải chuyển từ dạy trực tiếp sang trực tuyến. Và để việc học tại nhà hiệu quả, nhà trường phối hợp với phụ huynh thường xuyên quan tâm, nhắc nhở, nắm bắt tâm tư, ý thức tự giác trong học tập, rèn luyện của con em. Mặt khác, trao đổi với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn để có biện pháp giáo dục thích hợp, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy và học trong điều kiện dịch bệnh.

Không chỉ chú trọng đến chất lượng các môn học, Nhà trường rất coi trọng giáo dục đạo đức, giáo dục kĩ năng sống và hòa nhập, kĩ năng ứng xử cho học sinh, coi đây là những hoạt động không thể thiếu để nâng cao đời sống tinh thần cho các em học sinh. Nhờ đó, hầu hết học sinh trong trường đều chăm ngoan, có ý chí vượt khó, thái độ động cơ học tập đúng đắn, có kỹ năng ứng xử trong giao tiếp, không có học sinh mắc các tệ nạn xã hội.

Em Ka Ruyn, học sinh lớp 11A6 chia sẻ: Em rất vinh dự khi được học dưới mái trường THPT Nguyễn Huệ. Ở đây, chúng em được các thầy cô tận tình dạy dỗ, giúp đỡ. Chúng em có hứng

thú, say mê học cũng là nhờ thầy cô đã truyền “lửa” đam mê. Ngoài học trên lớp, chúng em còn được tham gia các buổi học ngoại khoá để nghe các thông tin về giáo dục học đường, an toàn giao thông, về biển, đảo quê hương, được tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao; đặc biệt được tham gia kể chuyện Bác Hồ, kể chuyện theo sách... bằng hình thức sân khấu hoá rất bổ ích.

Bên cạnh đó, Nhà trường thường xuyên quan tâm xây dựng kỷ cương, nề nếp trong nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục, trong sạch, lành mạnh. Mỗi thầy giáo, cô giáo phát huy ý thức tự hào nghề nghiệp, tinh thần yêu nghề, tận tâm, tận lực, gương mẫu trong giảng dạy, thực sự là những tấm gương sáng cho học sinh noi theo... Với đặc thù của một trường có gần 60% học sinh là người dân tộc thiểu số (chủ yếu là dân tộc K’Ho), điều đáng quý, đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường đã chủ động học tiếng dân tộc thiểu số để phục vụ tốt hơn cho việc dạy học, nhưng hơn hết để chia sẻ, hiểu hơn, đồng cảm hơn với các em học sinh trong cuộc sống.

Theo thầy Cao Xuân Tuấn: Để đạt được những thành tích trên, những năm qua, tập thể sư phạm nhà trường luôn bám sát và thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của ngành GDĐT về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của năm học; thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành, gắn liền với việc thực hiện chủ đề theo từng năm học; tập trung xây dựng đội ngũ giáo viên vững vàng về chính trị, trong sáng về phẩm chất lối sống, chuẩn hóa

về trình độ. Nhờ đó, nhiều năm liền Nhà trường đạt tập thể lao động tiên tiến, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Chi bộ, các đoàn thể luôn hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Những kết quả trên không chỉ là minh chứng cho những phấn đấu, nỗ lực vượt khó không ngừng nghỉ của thầy và trò Nhà trường; đồng thời còn khẳng định chất lượng giáo dục toàn diện và vị thế của Nhà trường trong hệ thống các trường trên địa bàn toàn huyện Di Linh. Để có được những kết quả toàn diện như trên là do tập thể Cấp ủy, Ban giám hiệu Nhà trường luôn tâm huyết, khiêm tốn, tích cực học hỏi, quyết liệt trong chỉ đạo, phát huy truyền thống đoàn kết, dân chủ, đổi mới, sáng tạo, tích cực đi đầu trong áp dụng công nghệ. Mọi cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên của Nhà trường luôn làm việc hăng say, trách nhiệm, sáng tạo. Nhân dân trong khu vực, các bậc phụ huynh luôn ủng hộ, tin tưởng, tôn trọng và đồng hành cùng Nhà trường trên suốt hành trình “ươm mầm tri thức”.

Trong giai đoạn mới, yêu cầu mới đang đặt ra, thầy và trò Nhà trường đang hăng hái thi đua học và làm theo lời Bác với tinh thần “Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt, học tốt”; không ngừng phấn đấu, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Chi bộ, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra, góp phần tô thắm thêm truyền thống của một mái trường mang tên người anh hùng áo vải Nguyễn Huệ.

H.V

Trương sáng

GIÁO VIÊN LÀM KINH TẾ GIỎI

 THUY NGÀ

Tốt nghiệp Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt, năm 2003 anh Ngô Văn Khởi quê Hải Phòng về nhận công tác tại trường Trung học Cơ sở Phước Cát 2, xã Phước Cát, huyện Cát Tiên.

Mặc dù công việc giảng

dạy của một giáo viên đã chiếm phần lớn thời gian nhưng với đức tính cần cù, chịu khó, anh luôn trăn trở tìm cách phát triển kinh tế gia đình, vươn lên làm giàu chính đáng.

Trên cương vị là giáo viên, anh Khởi luôn tận tâm với nghề, hết lòng chăm lo cho sự

nghiệp “trồng người”; tham gia tích cực các phong trào “Dạy tốt học tốt”; “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”; “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học, sáng tạo”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; xây dựng trường “Xanh-sạch-đẹp”; luôn phát huy tinh thần trách nhiệm cao trong giảng dạy; thường xuyên học tập, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Nhiều năm liền, anh được nhà trường đánh giá là giáo viên dạy giỏi, hết lòng vì học sinh.

Không chỉ là một giáo viên tâm huyết với nghề, với tư cách là hội viên Hội Nông dân xã Phước Cát, huyện Cát Tiên, anh Khởi đã có nhiều hoạt động tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Nhận thấy gia đình có 4 nhân khẩu, 2 con còn nhỏ, chi phí sinh hoạt hàng ngày cùng tiền đóng học cho



Anh Khởi (áo trắng) trao đổi về cách chăn nuôi bò của gia đình với lãnh đạo Hội Nông dân huyện Cát Tiên

con vượt quá mức lương công chức của hai vợ chồng khiến cuộc sống gia đình gặp nhiều khó khăn. Năm 2009, Anh đã mạnh dạn vay vốn Ngân hàng, cộng với vay mượn người thân trong gia đình với số tiền 200 triệu đồng để phát triển trang trại chăn nuôi (gà, heo, heo rừng, dúi). Lúc khởi nghiệp, do khó khăn về vốn, thiếu kinh nghiệm, kỹ thuật chăn nuôi nên mô hình kinh tế của gia đình anh chưa mang lại hiệu quả.

Không nản chí, cộng với sở thích chăn nuôi, qua tìm hiểu, anh Khởi nhận thấy hiệu quả từ mô hình chăn nuôi bò của một số địa phương nên quyết định nghiên cứu kỹ thuật chăn nuôi trên sách báo và internet, đi học tập các mô hình chăn nuôi ở trên địa bàn huyện và các vùng lân cận. Cuối cùng, Anh đã chọn mô hình nuôi bò sinh sản để phát triển kinh tế gia đình, đầu tư xây dựng chuồng trại theo đúng kỹ thuật.

Ban đầu, anh Khởi mua 05 con bò Brahman (cả bò đực giống và bò cái sinh sản) giống Ấn Độ tại Đồng Nai với số tiền 200 triệu đồng; trong đó, Nhà nước hỗ trợ 50% kinh phí. Nhờ áp dụng chặt chẽ quy trình chăn nuôi bò sinh sản có chuồng nuôi nhốt đảm bảo vệ sinh đã hạn chế được các loại bệnh thông thường, quản lý được tổng đàn, con bê đẻ ra dễ chăm sóc. Đồng thời, áp dụng khoa học kỹ thuật, trao đổi kinh nghiệm trong chăn nuôi như hun khói để xua đuổi ruồi muỗi, vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, thoáng mát và luôn theo dõi sức khỏe, tiêm vắc xin phòng bệnh đầy đủ nên đàn bò của gia đình anh sinh trưởng, phát

triển tốt, ít dịch bệnh. Nhờ vậy, sau 6 năm, đàn bò sinh sản của gia đình anh đã lên đến 36 con với tổng giá trị khoảng 1 tỷ đồng. Bình quân mỗi năm, anh xuất chuồng 6 con bò thịt, với giá khoảng 50 triệu đồng/con. Sau khi trừ các khoản chi phí, anh thu lợi nhuận khoảng 200 triệu đồng/năm từ chăn nuôi bò sinh sản.

Anh Khởi chia sẻ: “Bò Brahman là giống bò cao sản nuôi không khó bởi có sức đề kháng cao, phàm ăn nên sản lượng thịt rất cao, bò tăng trưởng nhanh. Quan trọng là quá trình chăn nuôi cần tiêm đủ hai loại vắc xin phòng bệnh là lở mồm long móng và tụ huyết trùng. Chuồng trại không cần cầu kỳ quá nhưng phải bảo đảm thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông... Giống bò này nuôi 8 - 9 tháng tuổi là bắt đầu vỗ béo. Sau 1,5 năm, trọng lượng của bò có thể lên tới 700kg. Ngoài ra, tận dụng nguồn phân bò để xử lý làm phân vi sinh cung cấp cho việc trồng cỏ voi của gia đình và bà con trong xã”.

Để phục vụ thức ăn cho đàn bò, ngoài việc trồng 1,5ha cỏ voi, anh Khởi còn sử dụng thức ăn hỗn hợp để cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng cho bò trong từng giai đoạn phát triển. Tùy theo trọng lượng của bò mà anh cho ăn số kg thức ăn tương ứng bằng 1/7 trọng lượng của bò sinh sản. Trong đó, 20% là thức ăn khô, 10% là thức ăn tinh, 70% là thức ăn thô xanh. Đối với bò con, anh cho cai sữa sớm, để tăng năng suất bò sinh sản trong năm.

Theo anh Khởi, để có được kết quả như hiện nay, bản

thân anh và gia đình đã tích cực hưởng ứng phong trào chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích hợp, khai thác được lợi thế của địa phương và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế của người dân, tham gia chuyên đề thi đua “Nông dân sản xuất - kinh doanh giỏi” do địa phương phát động. Thường xuyên tham dự các lớp tập huấn, chuyển giao kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi do ngành Nông nghiệp tổ chức. Bản thân anh cũng tự nghiên cứu, tìm kiếm thông tin hướng dẫn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp trên báo, đài và đi tham quan các mô hình mới, cách làm hay trong và ngoài huyện để về áp dụng vào quá trình sản xuất trồng trọt, chăn nuôi của gia đình.

“Thành công bước đầu từ mô hình chăn nuôi bò sinh sản, anh Khởi là một trong những tấm gương sáng về phát triển kinh tế trên địa bàn xã Phước Cát. Thành tích của anh Khởi không chỉ dừng lại ở sự tự nỗ lực phát triển mô hình kinh tế gia đình, làm giàu chính đáng mà còn tạo sự lan tỏa tích cực tới bà con Nhân dân, giúp đỡ, hỗ trợ, khuyến khích các hộ gia đình trong xã cùng phát triển kinh tế. Qua đó, góp phần từng bước đổi thay đời sống kinh tế của người dân trong xã, cùng chung sức, đồng lòng góp phần tích cực vào xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao”, anh Nguyễn Văn Tiến, Chủ tịch Hội Nông dân huyện cho biết.

Vừa giỏi trong giảng dạy, vừa giỏi trong phát triển kinh tế gia đình, tấm gương cần cù, chịu khó vươn lên của anh Ngô Văn Khởi thật đáng trân trọng.

T.N